

INDO-CHINOIS

887

HỘI CÁC ĐANG

CHỢ'-QUAN

DEPOT LEGAL

Price 4.00

Saigon 12/21/23

1923

Tổng phúc các đều chức việc hội
bàn tính về hội

Từ đầu năm 1915

cho tới cuối năm 1922



31 Mar 1923

SAIGON

IMPRIMERIE J^e NGUYỄN-VĂN-VIỆT

1923



128

HỘI CÁC-ĐẢNG

CHỢ'-QUÁN



Tổng phúc các đều chức việc hội
bàn tính về hội

Từ đầu năm 1915
cho tới cuối năm 1922



SAIGON
IMPRIMERIE NGUYỄN-VĂN-VIẾT
1923

805 m. Chi-
54

HỘI CÁC-BÀNG

CHỢ-QUẬN

Tổng phước các đền chùa việc hội
bản tỉnh và hội

Từ đầu năm 1915
cho tới cuối năm 1922



SAIGON
IMPRIMERIE NGUYEN-VAN-VIET
1923

HỘI CÁC-ĐẢNG CHỢ-QUẢN

TỔNG PHÚC CÁC ĐỀU CHỨC VIỆC HỘI BÀN TỈNH VỀ HỘI
Từ đầu năm 1915 cho tới cuối năm 1922

Từ ngày nhóm chung hội-hữu trong tháng Avril 1914 cho tới sau, bởi trong hội mắc nhiều việc ngăn trở, không thể in Tổng phúc hội mỗi năm như khi trước được, nên nay việc hội lo soạn lại mà in gộp hết các việc trong Hội từ đầu năm 1915 cho tới cuối năm 1922, đăng gởi cho hội-hữu coi cho rõ những việc đã đời từ năm ấy cho tới nay ra thế nào.

Năm 1915

NHÓM LẦN THỨ BỐN MƯƠI BỐN

Tại nhà ông Chánh chủ hội, ngày 17 Janvier 1915, hồi 5 giờ chiều.

VIÊN CHỨC CÓ ĐẾN NHÓM

- | | |
|-----------------------------|---------------------------|
| Ông Vinhcentê Phan-văn-Năm, | Chánh chủ Hội, |
| » Antôn Nguyễn-văn-Nhơn, | Phó chủ hội, |
| » Thomas Nguyễn-văn-Hóa, | Thương biện, Thử bốn hội, |
| » Philipphê Nguyễn-văn-Bảy, | Nghị-sự Hội-tề. |
| » G. B. Phạm-biểu-Đoan, | » » |
| » Phaolô Huỳnh-minh-Lương, | » » |
| » Vêrô Nguyễn-phương-Trà, | Ký-lục hội. |

Những việc tính trong kỳ nhóm này.

I. — Cử một ông Nghị-sự Hội-tề thế cho ông Hội-tề Tài.
Viên chức Hội-tề xét vì ông Thầy Tài, làm chức Nghị-sự Hội-tề, đi biệt đã hơn chín mươi tháng rồi, mà trước khi đi thì ông này chẳng tỏ cho việc Hội biết mình đi đâu, lại từ đó đến nay trong Hội chẳng được tin gì của ông ấy, nên việc Hội nhứt định bỏ ông Hội-tề Tài mà cử ông Hương Khoa thế lại đăng giúp việc cho Hội.

II. — Định làm thêm diêm màn rạp Hội.

Viên chức Hội-tề xét về sự mấy năm nay trong Hội đã định làm thêm diêm màn rạp cho đủ hai bộ nguyên, mà chưa làm được, nay bạc tiền trong Hội có dư một ít, nên việc Hội nhất định phải làm thêm diêm màn rạp cho đủ hai bộ nguyên, như trong Hội đã định lúc trước.

III. — Về sự chú Từ Bảo bỏ phè công việc nhà để đồ âm-công của Hội.

Viên chức Hội-tề xét về sự Hội đã trả tiền công cho Từ Bảo mỗi tháng là 2\$00 đặng lo coi sóc những đồ âm-công để trong nhà đồ của Hội và quét bụi bậm, ít nữa là một tuần lễ một lần cho sạch sẽ, hoặc một đôi khi phải phơi nài, phơi dây hay là nệm lót đồ để trong đó, mà tháng nào tháng nấy thì tiền ấy đã lãnh đủ tiền công, chẳng thiếu đồng nào, còn việc làm thì bỏ phè không lo tới ; việc Hội đã nhắc nhiều phen rồi, mà cũng như không, nên nay Viên chức Hội định bỏ tên Từ Bảo, và định cho Biện hội, là Biện Nhiều lãnh lo việc ấy, và cũng định trả tiền công cho Biện Nhiều mỗi tháng 2\$00.

Bãi Hội hồi 7 giờ tối.

NHÓM LẦN THỨ BỐN MƯƠI LĂM

Nhóm chung Hội-hữu lần thứ mười

Tại nhà Cha sở Chợ-quán, ngày 5 avril 1915, hồi 7 giờ rưỡi sớm mai.

Khi xem lễ rồi Hội-hữu tựu đủ mặt tại nhà Cha sở Chợ-quán, thì ông Chánh chủ Hội lên tiếng tỏ cho trong hội rõ những chuyện sau này :

I. — *Hội-hữu mới vào Hội.* — Nội năm rồi, vào Hội thêm được 7 người và qua đời hết 18 người.

II. — *Việc đi cầu hôn và đưa xác người Hội-hữu.* — Về việc cầu hôn đưa xác người trong hội, thì ông Chánh chủ Hội xin nhắc lại cho Hội-hữu phải rán siêng năng việc thù tạc với nhau, vì thấy nhiều chỗ có ít người Hội-hữu đến cầu hôn và đưa xác người đồng Hội với mình, như trong luật Hội đã định.

III. -- *Về những đám phải chôn gấp.* -- Luôn dịp ấy thì ông Chánh chủ Hội cũng nói về sự có nhiều chỗ khi có người Hội qua đời mà phải chôn gấp, hay là việc Hội được tin muợn quá, thì không có thể nào mà mời hội-hữu đến cầu hồn đưa xác cho kịp, nên rủi khi có nhà nào mắc phải việc như vậy, thì xin chớ trách cứ Hội.

IV. -- *Về việc trạch cử ông Hương Khoa vào hàng Hội-tề.* --- Sau nữa ông Chánh chủ Hội xin trình cho Hội-hữu đặng rõ sự ông thầy Tài, làm chức Nghị-sự Hội-tề, đã đi biệt gần một năm rồi, nên Viên chức Hội-tề, đồng ưng bỏ ông Hội-tề Tài mà cử ông Hương Khoa lãnh chức ấy đặng lo giúp việc cho Hội.

Lại ông Chánh chủ Hội cũng xin trong hội định thêm số Nghị-sự Hội-tề trong hội, phòng khi hữu sự mà rủi có một hai ông mắc việc ngăn trở, thì có mấy ông khác đi lo giúp công việc cho Hội.

Hội-hữu bằng lòng thêm số Nghị-sự Hội-tề như lời ông Chánh chủ Hội xin.

Về việc tiền bạc thâu xuất trong hội thì ông Chánh chủ Hội xin ông Thương-biện Thủ-bồn hội khai cho Hội-hữu rõ.

Lời ông Thương-biện Thủ-bồn hội khai:

SỔ THẦU:

Bạc còn hiện trong tủ hội ngày nhóm chung năm ngoải (13 avril 1914)	364\$74
Nội trong năm có 7 người xin vào hội sanh tiền đóng mỗi người 8\$00 hiệp cộng.	56.00
Bà sáu Đức đứng cho hội.	30.00
Huê lợi cho mướn đồ âm-công của Hội trong năm rồi đây, tổng cộng được.	195.90
Huê lợi cho mướn xe tay của hội được.	6.92
Hiệp cộng số bạc thâu cho tới ngày 5 avril 1915	<u>653\$56</u>

SỔ XUẤT

Sổ phí trong việc tổng táng người Hội-hữu qua đời (lễ diếu, lễ hối-tử, lễ mờ, công người chường lâm-bô, công thông-tin và người giữ đồ âm công) 160\$20

Tiền xin lễ Misa mỗi tháng, xin lễ hát trong tháng Novembre và tháng Juillet và lễ Bình-yên chung cho hội 52.00

Sổ tổn về việc chung trong hội (Tiền từ coi nhà đồ, in thơ mời cầu hôn đưa xác và tiền gởi thơ) 117.53

Hiệp cộng số bạc xuất cho tới ngày 5 avril 1915 359.73

Trừ số bạc xuất rồi, bây giờ số bạc còn tại đây là *hai trăm chín mươi ba đồng tám cắt ba chiêm* (293\$83.)

Tôi xin đếm ra giữa đây cho trong Hội-hữu thấy. (Ông *Thương-biện Thủ-Bổn* hội mở nắp lấy bạc đem ra giữa bàn rồi nói tiếp) :

Vậy số bạc này nhập với số bạc một ngàn đồng của Hội đã lấy ra mua hùn ngoài Công-ti Thồ-trạch “*La Saigon-naise*” thì bạc Hội còn dư lại chắc số là : *một ngàn hai trăm chín mươi ba đồng tám cắt ba chiêm*. (1293\$83).

Khi ông *Thương biện Thủ-bổn* Hội đã đọc tờ khai về việc tiền bạc của Hội xong rồi, thì ông Chánh chủ hội xin nhắc cho Hội-hữu dặng rõ, bàn Viên-chức Hội-tề nay đã mãn niên phần ba năm rồi. nên xin trong Hội cử lại bàn Viên-chức khác dặng cho bàn cự nghị. Lại Thấy Ký-lục Hội cũng đã có gởi thơ xin nghị chức ký-lục, vì mắc việc ngăn trở không giúp hội được nữa, nên xin trong Hội định lẽ nào về việc ấy.

Trong Hội-hữu có một phần muốn xin bỏ thăm cử lại, mà phần nhiều hơn thì không chịu cử lại và sau hết có người lên tiếng xin phép nói như sau này :

Tôi xin phép các ông các bà mà tỏ đôi lời về việc này: Thường tục đời thiên hạ hay nói rằng: “*Trăm hay chẳng bằng tay quen*”, mà trong Hội này thì ông Phủ và mấy ông đã lo giúp mọi việc vuông tròn từ hồi mới lập Hội cho đến nay, thì tôi xin trong hội đề y bàn chức việc cự làm lại thì hay hơn là cử lại bàn khác.

(Nhơn) thì đang đau nặng, còn ở uống thuốc tại nhà thương, nên xin kể sơ một hai chuyện eần mà thôi, vì trong mình còn mệt lắm, không nói nhiều được.

I. — Ông Chánh chủ Hội tỏ cho trong hội rõ, nội năm rồi mọi việc bằng an, không có điều chi trắc trở. Còn việc trong hội thì số hội-hữu qua đời hết 15 người mà vô Hội thêm có một người mà thôi.

II. — Về huê lợi trong Hội. — Ông Chánh chủ hội nói : Nội năm nay trong hội không có mấy chút huê lợi, vì Hội nhờ có hai khuông rạp âm-công mà cho mượn dặng lấy huê lợi cho Hội, mà bởi bây giờ trong các họ đều có sắm rạp riêng, nên ít có ai đến mượn rạp của Hội, bởi đó trong năm nay rạp Hội cho mượn được có một hai lần mà thôi, nên huê lợi không có, mà tổn phí thì phải xuất phát luôn luôn, đến cuối năm tính sổ lại thì tiền bạc của Hội còn dư không dặng mấy đồng. Để chút nữa ông Thương-biện Thủ-bồn hội sẽ đọc sổ Thâu Xuất cho trong Hội-hữu rõ.

III. — Về việc làm thêm diêm màn rạp. — Ông Chánh chủ Hội nói: mấy năm trước việc Hội đã tính làm thêm một bộ diêm màn rạp âm-công cho có đủ hai bộ riêng cho hai khuông rạp, vì bấy lâu thì trong hội mới sắm có một bộ diêm màn mà thôi, và mượn lấy đó mà thay qua đổi lại cho hai khuông rạp, nên ngày nhóm chung nam ngoài việc Hội nhứt định phải làm thêm một bộ diêm màn nữa, để phòng khi rủi có hai đám chôn trùng một lượt, thì có đủ hai bộ diêm màn mà đi riêng cho hai nơi. Bởi đó nên năm nay trong Hội đã làm thêm bộ diêm màn ấy rồi, tổn phí mua hàng giẻ và công cang các cuộc tổng cộng gần 290 đồng bạc; việc Hội đã trả rồi 200 đồng, còn thiếu gần 90 đồng nữa, mà số bạc còn hiện trong tủ Hội thì được chừng lối 60 đồng mà thôi, nên không có đủ mà trả số bạc thiếu cho Nhà phước Chợ-quán; bởi đó nên tôi xin trong Hội-hữu lấy lòng quảng đại mà giúp thêm ít nhiều dặng cho việc Hội trả số bạc thiếu cho rồi, kéo dài lâu ngày sợ ra chỗ không phải chăng.

IV. — Về việc in Tổng-phúc Hội. — Ông Chánh chủ hội nói: Mấy năm trước trong Hội có lệ mỗi năm in một cuốn Tổng-phúc các việc làm và tiền bạc thâu xuất trong Hội mà gởi cho Hội-hữu coi cho rõ việc Hội mình ra thế nào, song bởi

mỗi lần mượn in như vậy thì tổn của Hội cũng nhiều, mà nhứt là từ năm ngoài cho tới bây giờ, thì việc in sách vỡ lại càng mắc hơn bội phần, mà huê lợi Hội thì không có, nên việc Hội chẳng biết làm thế nào mà in Tổng-phúc Hội mỗi năm như khi trước, xin trong Hội xét coi phải định cách nào khác.

Hội-hữu nhứt định ngưng việc in Tổng-phúc Hội một ít lâu, chừng nào trong Hội có tiền dư thì sẽ in lại như trước.

Sau hết ông Chánh Chủ Hội xin ông Thương-biện Thủ-bồn Hội đọc sổ thâu xuất cho trong Hội-hữu nghe cho rõ.

Lời ông Thương-biện Thủ-bồn Hội nói :

Tôi xin trình sổ Thâu và sổ Xuất trong Hội, từ ngày nhóm chung năm ngoài (5 avril 1915) cho tới bữa nay (24 avril 1916) cho các ông các bà dặng rõ.

SỔ THAU

Ngày nhóm chung năm ngoài là 5 avril 1915,	
số bạc còn hiện trong tủ hội được	293\$83
Nội năm nay có một người vào hội sanh tiền,	
đóng cho Hội.	8.00
Huê lợi cho mượn đồ âm-công.	108.30
Tiền lời về 1000\$ của Hội mua hùn ngoài Công-ti	
Thổ-trạch “ La Saigonnaise ” trong năm 1914 và	
1915, mỗi năm là 50\$00 (5 o/o).	100.00
Huê lợi cho mượn xe tay của Hội nội trong	
năm được.	5.15
Hiệp cộng số bạc thâu cho tới ngày 24 avril 1916:	<u>515\$28</u>

SỔ XUẤT

Sổ phí trong việc tống táng người Hội-hữu qua đời	
(lễ diếu, lễ hồi-tử, lễ mỗ, công người chung lâm-bô,	
Thông-tin và người giữ đồ âm-công)	138\$67
Tiền xin lễ Misa mỗi tháng, lễ hát trong tháng	
Novembre và tháng Juillet và lễ Bình-yên cho Hội	52.00
Trả bớt tiền làm thêm bộ diêm màn rạp nhứt	
của Hội.	200.00
Sổ phí về việc chung trong Hội (tiền từ coi nhà	
đồ, in thơ mời cầu hồn đưa xác và tiền gói thơ	
cho Hội-hữu ở các nơi xa).	60.78
Hiệp cộng số bạc xuất cho tới ngày 24 avril 1916:	<u>451\$45</u>

Trừ số bạc xuất rồi còn dư lại *sáu mươi ba đồng tám cắt ba chiêm* (63\$83).

Vậy số bạc này nhập với số 1000\$00 Hội đã lấy ra mua hùn ngoài Công-ti Thổ-trạch "*La Saigonnaise*", thì bạc hội còn dư chắc số là : *Một ngàn sáu mươi ba đồng tám cắt ba chiêm* (1063\$83).

Ông Thương-biện Thủ-bồn Hội mở trap lấy bạc đem ra giữa bàn cho mỗi người dặng thấy.

Ông Phủ Năm xin từ chức Chánh chủ Hội.

Khi ông Thương-biện Thủ bồn Hội đọc số thâu xuất và đếm tiền bạc xong rồi, thì ông Phủ Năm, là Chánh chủ Hội, tỏ nhiều lẽ mà xin trong hội trạch cử người khác lãnh chức Chánh chủ Hội dặng cho mình nghỉ, vì nghe trong mình bịnh hoạn mệt mỏi mà phải gánh lo nhiều việc quá, thì không sức lo cho xiếc.

Hội-hữu bàn tính về việc này, rồi có một hai người lớn trong Hội lên tiếng xin ông Chánh chủ Hội chịu phiền rân giúp cho Hội ít năm nữa ; như ông Chánh Hội mệt nhọc bịnh hoạn lo một mình không xiếc, thì phải tính mà phân chia công việc Hội ra cho mỗi ông Chức việc Hội lo giúp một người một ít, chớ không lẽ bấy lâu nay ông Chánh chủ Hội đã lo mọi việc cho Hội được vuông tròn, mà bây giờ ông xin nghỉ thì sợ chọn người khác thế lại, rồi lo không kham công việc như vậy thì phải thiệt hại cho Hội chẳng.

Ông Chánh chủ Hội trả lời rằng : "Tôi hết lòng cảm ơn quí ông, quí bà trong Hội vì đã thương tưởng tôi mà bàn định như vậy, chớ tôi tưởng trong Hội cũng có hiểm người lãnh được chức Chánh chủ Hội và lo công việc hay hơn tôi bội phần, song bởi trong Hội không muốn chọn người khác, để ép tôi phải lo phần việc nặng nề ấy, thì không lẽ tôi từ chối lời Hội-hữu đồng ưng như vậy, song tôi xin trong Hội hãy rút định ba điều sau này :

1o — Tôi xin thêm số Chức việc hội cho có đông người dặng thay phiên với nhau khi hữu sự mà phải đi tới nhà Hội-hữu thế cho Hội .

2o — Tôi xin Cô Bác trong Hội khi hữu sự mà rủi tôi có mắc: ngăn trở việc chi không đi đến chung cùng với Cô Bác được, thì xin hãy miễn phiền mà chuẩn cho tôi đều ấy, vì có nhiều nhà, khi hữu sự, mà rủi tôi có mắc việc chi không đi tới được, thì trách cứ nhiều lời, ra như lý buộc ông Chánh chủ Hội phải đi đến đủ hết mỗi nhà, thì không thề nào tôi giữ việc ấy cho trọn được;

3o — Như trong Viên chức Hội và quý ông, quý bà trong Hội còn nghĩ đến tôi mà để cho tôi lãnh chức Chánh chủ Hội một ít lâu nữa, thì tôi xin Viên chức Hội hãy bằng lòng mà chia bớt phần việc lo với tôi, vì nếu để y như xưa rày mỗi việc mỗi nấy cho tôi phải lo, thì không sức nào mà tôi lo cho xiết.”

Hết thấy Hội-hữu có mặt tại đó đều bằng lòng như lời ông Chánh chủ Hội phân tỏ, và xin các ông trong ban Viên chức Hội-tề, hãy chịu khó mỗi ông một ít mà lãnh bớt việc lo cho ông Chánh chủ Hội, vì nếu để một mình ông phải lo hết mọi việc thì thật là nhọc nhằn cực khổ quá.

Hết thấy Viên chức Hội-tề cũng đồng lên tiếng hứa sẽ chia bớt phần việc lo cho ông Chánh chủ Hội và xin ông Chánh Hội chịu phiền rần giúp cho Hội được bền bỉ lâu dài.

Bãi Hội hồi 8 giờ rưỡi sớm mai

Theo lời ông Chánh chủ Hội xin Hội-hữu giúp cho đăng trả tiền còn thiếu về việc làm thêm diêm màn rạp Hội, thì khi bàn tính các việc xong rồi, có nhiều người trong Hội-hữu lấy lòng rộng rãi mà giúp, kể ít người nhiều, hiệp cộng số bạc được 28\$90. — Cách ít bữa sau có một người gởi cho thêm hai đồng, hiệp cộng hết thấy là Ba chục đồng chín cắt (30\$90).

Khi Hội-hữu ra đi về, thì Chức việc Hội còn ở lại tại nhà Cha sở mà bàn tính và nhứt định phải xuất năm chục đồng bạc (50\$00) của Hội mà trả bớt số tiền còn thiếu của Nhà-phước Chợ-qnan, còn bao nhiêu nữa thì để lại một ít lâu sau sẽ trả dứt, vì nếu bây giờ trả tất số bạc thiếu, thì không còn dư mà xuất phát trong việc Hội.

Ông Nguyễn-văn-Nhơn qua đời

Ngày 18 Mai 1916, khi ông Anton Nguyễn-văn-Nhơn, là Phó chủ Hội, mới qua đời, thì ông Chánh chủ Hội cho mời Viên chức hội-tề nhóm hồi 7 giờ tối mà tỉnh việc đền ơn cho ông ấy.

Viên-chức Hội-tề xét công khó ông Nguyễn-văn-Nhơn đã giúp Hội, từ hồi mới lập ra cho đến nay là 11 năm rồi, nên nhứt định cho vợ con ông ấy được phép dùng hết các món đồ âm-công của Hội mà khỏi chịu tổn phí chi hết, chỉ phải chịu có một phần tiền mướn họ đạo mà thôi, còn các phần tổn phí khác thì Hội chịu cho dặng tỏ lòng Hội biết ơn ông Nguyễn-văn-Nhơn đã dày công với Hội.

Năm 1917

NHÓM LẦN THỨ BỐN MƯƠI BẢY

Nhóm chung Hội-Hữu lần thứ 12

*Tại Nhà Cha sở Chợ-quán, ngày 9 avril 1917,
hồi 7 giờ rưỡi sớm mai*

Khi Hội-hữu nhóm đủ mặt tại nhà Cha sở Chợ-quán thì ông Chánh chủ-Hội tỏ cho Hội-hữu rõ, nội năm 1916 trong Hội bình yên, không có việc chi trắc trở, và nội năm ấy có 13 người qua đời, mà trong số đó thì có ông Phó chủ hội Nhơn, là Chánh chủ Hội hồi ban sơ, đã qua đời ngày 18 tháng năm tây 1916 và xin hết thầy Hội-hữu nghỉ công khó ông Nhơn đã giúp Hội từ thuở mới lập ra cho tới khi qua đời, mà giúp lời cầu nguyện riêng cho người.

Đoạn ông Chánh chủ Hội xin ông thương-biện Thủ-bổn Hội đọc sổ thâu xuất nội năm cho Hội-hữu rõ.

Lời ông Thương-biện Thủ-bổn Hội nói:

Tôi xin trình sổ thâu và sổ xuất trong Hội, từ ngày nhóm chung năm ngoái (24 avril 1916) cho tới bữa nay là 9 avril 1917, cho các ông các bà dặng rõ.

SỔ THẦU

Ngày nhóm chung năm ngoài là 24 avril 1916,	
số bạc còn hiện trong tủ Hội được.....	63\$83
Nội năm nay có hai người vào hội sanh tiền, đóng	
mỗi người 8\$00.	16.00
Huê lợi cho mượn đồ âm-công của Hội.	196.40
Tiền Hội-hữu giúp trong ngày nhóm chung năm	
ngoài là... ,	30.90
Huê lợi cho mượn xe tay của Hội.	3.40
Hiệp cộng số bạc thầu cho tới ngày 9 avril 1917:	<u>310\$53</u>

SỔ XUẤT

Sở phí trong việc tổng táng người Hội-hữu qua	
dời (lễ diếu, lễ hồi-tử, lễ mỗ, công người chường	
Lâm-bô, Thông-tin và người giữ đồ âm-công)..	117\$00
Xin lễ Misa mỗi tháng, lễ hát trong tháng No-	
vembre và tháng Juillet và lễ Bình-yên chung	
cho Hội.....	52.00
Sở phí về việc chung trong Hội (tiền từ coi	
nhà đồ, in thơ mời cầu hồn đưa xác và tiền gởi	
thơ cho Hội-hữu ở các tỉnh xa),	114.90
Hiệp cộng số bạc xuất cho tới ngày 9 avril 1917	<u>283\$90</u>

Trừ số bạc xuất rồi còn dư lại *Hai mươi sáu đồng sáu*
cắt ba chiêm (26\$63)

Vậy số bạc này nhập với số 1000\$00 Hội đã lấy ra mua
hùn ngoài Công-ti Thổ-trạch, thì bạc Hội còn dư chắc số
là *Một ngàn hai mươi sáu đồng sáu cắt ba chiêm* (1026\$63)

Khi ông Thương-biện Thủ-bồn Hội đọc sổ thầu xuất rồi
và đã trình tiền bạc ra giữa Hội rồi, thì ông Chánh chủ hội
lên tiếng xin tỏ cho Hội-hữu rõ, sự Hội còn mắc nợ của
Nhà phước Chợ-quán ít chục đồng bạc về việc làm thêm
diêm màn rap âm-công trong năm trước, mà trả chưa dứt
được, vì nội năm rồi, Hội không có huê lợi dư, nên xin Hội-
hữu lấy lòng rộng rãi mà giúp thêm một ít nữa dặng trả
dứt mối nợ ấy cho rồi, kéo dể lâu ngày sợ thiệt hại cho
Nhà-phước chăng?

Hội-hữu bằng lòng giúp cho Hội, một người một ít, hiệp cộng số được Hai mươi lăm đồng ba cắc (25\$30), nên việc Hội đã lo trả dứt số bạc thiếu của Nhà phước.

Bãi Hội hồi 9 giờ sớm mai.

Năm 1918

NHÓM LẦN THỨ BỐN MƯƠI TÁM

Tại nhà ông Chánh chủ Hội, ngày Chúa nhật 17 février 1918, hồi 5 giờ chiều.

VIÊN CHỨC CÓ ĐẾN NHÓM

Ông Phủ Trịnh-khánh-Minh,	<i>Phó Tổng lý Hội,</i>
« Phủ Phan-văn-Năm,	<i>Chánh chủ Hội,</i>
« Nguyễn-văn-Hoá,	<i>Thương-biện Thủ-bổn Hội</i>
« Nguyễn-văn-Bảy,	<i>Nghị-sự Hội-tề,</i>
« Phạm-biểu-Đoan,	«
« Huỳnh-minh-Lương.	«
« Nguyễn-văn-Khoa,	«
« Nguyễn-phương-Trà,	«
« Lê-ngọc-Đường,	<i>Chánh Biện sự thay mặt hội</i>
	<i>tại sở Cầukho và Chợ-đuì.</i>
« Nguyễn-phước-Nhiều,	<i>Biện-hội</i>

Tính việc trách cử thêm chức Nghị-sự Hội-tề.

Ông Chánh chủ Hội xin Viên chức Hội trách cử thêm chức Nghị-sự Hội-tề phòng khi trong Hội hữu sự, mà rủi có một hai ông mắc trở việc, thì có mấy ông khác đi giúp, hay là khi trong Hội có trùng việc đòi ba chỗ một lượt, thì có đủ số chức việc đặng chia nhau mà đi lo công việc thay mặt cho Hội.

Trước hết Viên chức Hội xét về sự thầy *Lê-ngọc-Đường* ở Cầukho, làm chức Biện sự thay mặt Hội tại Cầukho và Chợ-đuì bấy lâu nay, và nhứt định cử thầy ấy làm chức Nghị-sự Hội-tề, thay mặt cho Hội tại sở Cầukho và Chợ-đuì. Thầy Đường cũng sẵn lòng lãnh chức ấy mà giúp cho Hội, như ý Viên chức hội phân định.

Đoạn Viên chức Hội soát sổ Hội-hữu ở tại Chợ-quán và xét tánh hạnh nhiều người, và sau hết chọn được năm người là: MM. Năm Tài, Bảy Nhẫn, Thầy Bạch, Hai Nén và Thầy Sáu.

Khi ông Chánh chủ Hội nghe Viên chức hội chọn Thầy Sáu làm chức việc Hội, thì người lên tiếng xin Viên chức Hội-tề xét lại cho kĩ coi có điều chi ngăn trở trong việc trách cử Thầy Sáu, là em mình, lên làm chức Nghị-sự Hội-tề chẳng, vì sợ ngày sau trong Hội-hữu không rõ nguyên việc này là bởi Viên chức Hội-tề đồng trách cử, chẳng phải là tại ông Chánh chủ Hội, rồi hoặc có kẻ phiên trách ông Chánh hội sao có đem em mình vô làm chức ấy chẳng?

Viên chức Hội-tề xét vì những người lãnh mà làm chức việc Hội Các-dăng thì phải chịu thất công và một đôi khi cũng phải chịu hao tổn, cho đặng giúp việc chung, chớ chẳng phải làm việc ấy cho đặng tư lợi gì, như các hội buôn bán mà sợ thiên hạ phiên trách, lại vì bây giờ trong hội khó bề chọn lựa chức việc lắm, nên Viên chức Hội-tề xin ông Chánh chủ Hội chớ ngại điều ấy.

Ông Chánh chủ Hội nói: Như Viên chức Hội-tề nhứt định làm vậy thì tôi không dám cãi, song tôi xin nói trước với các ông một điều: là như ngày sau có ai phiên trách thể nào, thì xin các ông phải nói cho người ta biết việc này là tại Viên chức Hội-tề nhứt định, chớ đừng có đổ tiếng oan cho tôi, như xưa rày đã có nhiều khi rồi, là mọi việc trong Hội thì các ông nhứt định, tôi cứ ấn hành mà thôi, mà hễ có ai phiên trách điều chi, thì có một hai ông lại đổ tiếng tại tôi. Mấy ông nói như vậy là không xét lời mình nói, vì việc Hội là việc chung, chẳng phải việc tư riêng gì của tôi, mà tôi làm theo ý riêng tôi, như mấy ông đó gieo tiếng oan cho tôi xưa rày vậy.

Sau nữa, Viên chức Hội-tề xét về sự *Biện Nhiều* có công làm chức Biện-Hội đã lâu năm, nên đồng trách cử Biện Nhiều làm chức Nghị-sự Hội-tề và kim chức Biện-Hội cũng như trước.

Biện Nhiều xin để y chức Biện-Hội như trước và xin Viên chức chọn một Biện-Hội khác dặng lo giúp cho Hội, vì nghe trong mình càng ngày càng yếu đuối hơn khi trước

lắm, sợ không giúp Hội được bao lâu nữa, lại sợ khi trong Hội có việc nhằm lúc mình đau ốm, rồi không có ai đi lo công việc cho Hội, thì sẽ sanh độn khó dễ và có khi sẽ thất lợi cho Hội nữa.

Viên chức Hội-tề xin Biện Nhiều bằng lòng lãnh chức Nghị-sự Hội-tề và rón mà giúp cho Hội một ít lâu nữa, vì việc chọn một Biện Hội khác mà tính gấp thì không đặng lại nhứt định sẽ thêm tiền công cho Biện Hội đặng rouron; một người phụ với mình mỗi khi đi lo công việc cho Hội. Việc này để qua kỳ năm sau sẽ nhứt định lại.

Sau hết Viên chức Hội-tề xin ông Chánh chủ Hội để qua kỳ nhón tới sẽ cho mời mấy người mới trách cũ đến giữa mặt Viên chức đặng hỏi lại coi mấy ông ấy có bằng lòng lãnh chức Nghị-sự Hội-tề mà giúp cho Hội chăng.

Bãi Hội hồi 6 giờ rưỡi tối.

~~~~~ NHÓM LẦN THỨ BỐN MƯƠI CHÍN

Tại nhà ông Chánh chủ Hội, ngày Chúa nhật 24 Février 1918, hồi 5 giờ chiều.

Viên chức đến nhóm đủ mặt như hôm 17 février và có thêm mấy người sau này :

Ông Giacobê Nguyễn-văn-Tài (Năm Dài).

» Giacobê Phan-văn-Sáu,

» Xitêphanô Phạm-văn-Nén,

» Xitêphanô Vương-minh-Bạch,

» Vêrô Trịnh-khánh-Nhân.

Khi Viên chức Hội-tề và mấy người kể tên trước đây tựu đủ mặt rồi, thì ông Chánh chủ Hội tỏ cho mấy người ấy rõ sự Viên chức Hội đã cử mấy ông làm chức Nghị-sự Hội-tề trong Hội và xin mỗi ông bằng lòng lãnh chức ấy mà giúp cho Hội, vì Hội Các-dăng càng ngày càng tăng nhơn số, nên cần phải thêm số chức việc cho có người mà thay mặt cho Hội mỗi khi hữu sự.

Mấy ông này tỏ ý sẵn lòng giúp đỡ Hội, song mỗi ông đều có một hai lẽ ngăn trở về bổn phận riêng mình, nhưng vậy Viên chức Hội xét vì các lẽ ấy không cang chi, nên xin mỗi ông bằng lòng lãnh chức Hội-tề mà giúp cho Hội.

Thầy Sáu tỏ cho Viên-chức Hội xét một ít đều ngăn trở về phận riêng mình, mà nhứt là sợ ngày sau Hội-hữu phiên trách, cũng như lời ông Chánh chủ Hội đã phân với Viên-chức Hội trong kỳ nhóm trước, và ông Chánh Hội cũng nhắc lại các lời ấy mà xin Viên-chức Hội xét lại coi có phải nhứt định lại lẽ nào khác chẳng, song Viên-chức Hội-tề nghĩ chẳng có đều chi ngăn trở, nên xin ông Chánh chủ Hội và Thầy Sáu chớ ngại đều ấy làm chi, và xin Thầy Sáu bằng lòng lo giúp cho Hội, nên Thầy Sáu phải vưng theo ý Viên-chức Hội phân định.

Thầy Trịnh-khánh-Nhân thì tỏ nhiều có riêng ngăn trở, chẳng có thể nào giúp việc Hội đặng, nên không chịu lãnh chức ấy. Viên-chức Hội phải tùy ý không nỡ ép.

Bãi Hội hồi 6 giờ rưỡi tối.

NHÓM LẦN THỨ NĂM MƯƠI

Tại nhà ông Chánh chủ Hội, ngày Chúa nhật 24 mars 1918, hồi 4 giờ rưỡi chiều.

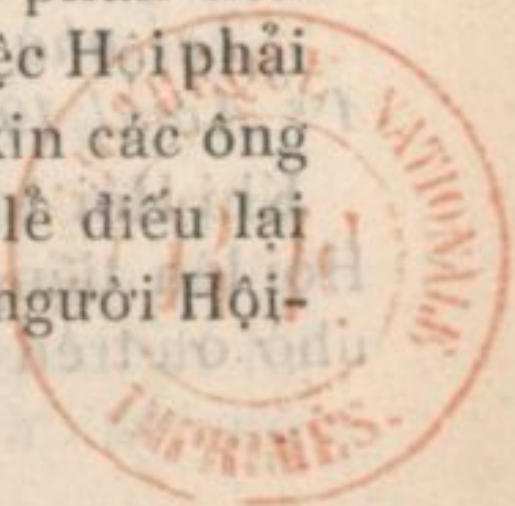
Có ông Phủ Minh, là Phó Tổng-Lý Hội và Viên-chức Hội-tề tân cựu đến nhóm đủ mặt hết.

Việc tính trong kỳ nhóm này :

Kỳ nhóm này Viên chức Hội-tề bàn tính về năm sáu việc, song nhằm những việc không cần in ra làm chi dài dặc lắm, nên in nhón một hai chuyện cần sau này mà thôi.

I.-- Về lẽ điều của người Hội-hữu kiến lại cho Hội.

Ông Chánh chủ Hội nói : Bấy lâu nay khi việc hội đi lẽ điều cho người Hội-hữu qua đời, thì có một ít nhà kiến phần tiền xin lẽ Hối-tử và Lễ điều lại cho Hội và nói đã xin lẽ Hối-tử rồi, nên việc Hội chẳng có xuất phần tiền ấy, nhưng vậy trong luật Hội, điều thứ 13, định việc Hội phải xin lẽ Hối-tử khi có người Hội-hữu qua đời, nên xin các ông nghĩ coi, khi có nhà nào kiến hết lẽ Hối-tử và lẽ điều lại cho Hội, thì việc Hội có phải xin lẽ Misa cho người Hội-hữu ấy chẳng ?



Lại bấy lâu nay khi có nhà nào kiến phần tiền lễ điều lại cho Hội, thì trong sổ Hội không có biên xuất số bạc ấy, song tôi tưởng theo phép thì biên xuất mấy đồng bạc đi lễ điều và xin lễ Hối-tử, rồi phải biên lại bên sổ Thâu cũng y số mấy đồng đó, là của nhà nào đã kiến lại cho Hội, làm như vậy mới rành việc biên chép và cho nhớ tên những nhà đã kiến phần tiền ấy lại cho Hội.

Viên-chức Hội-tề bàn tính về việc ấy và nhứt định từ rày sắp tới khi có nhà nào kiến phần tiền lễ Hối-tử và lễ điều lại cho Hội, thì việc Hội phải xin một lễ Misa cho linh hồn người hội mới qua đời đó, còn việc biên chép sổ bộ thì phải biên xuất rồi biên thâu lại, như lời ông Chánh chủ Hội nói trên đây, thì mới nhằm phép.

II. — Về những người xin vào Hội mà luật Hội không cho phép nhận

Ông Chánh chủ Hội nói : Tôi xin tỏ cho Viên-chức hội rõ một chuyện tôi lấy làm phiền lắm, là một đôi khi có người xin vào Hội, mà nhằm người đang đau liệt, hay là người mắc ngăn trở thể nào khác, mà trong điều luật Hội không cho phép nhận vào Hội, thì sự ấy là bởi luật Hội không cho, chớ chẳng phải tại tôi, mà tôi nghe có một hai ông Chức-việc, khi gặp chuyện như vậy thì đồ tiếng rằng : “ *Tại ông Chánh chủ Hội không muốn cho* ” làm cho thiên hạ phiền trách tôi, thì thật là oan cho tôi lắm, nên từ rày sắp lên tôi xin trong Viên-chức Hội chịu khó coi lại cho rõ điều luật Hội định làm sao, phòng khi có gặp chuyện như vậy thì hiểu mà trả lời cho người ta rõ, đừng đồ tiếng oán cho tôi như vậy nữa, vì sự cho vào Hội hay là không cho, thì cũng chẳng phải lợi hại gì riêng cho tôi mà nói tại tôi.

NHÓM LẦN THỨ NĂM MƯƠI MỐT

Nhóm chung Hội-hữu lần thứ 13

Tại nhà Cha sở Chợ-quán, ngày thứ hai, Lễ Lạy, nhằm 1^{er} Avril 1918, hồi 7 giờ rưỡi sớm mai.

Khi Hội-hữu tựu tại nhà Cha sở rồi, thì ông Chánh chủ Hội lên tiếng tỏ cho trong Hội-hữu đặng rõ, nội năm rồi, nhờ ơn trên che chở cho Hội đặng bằng an luôn.

Từ ngày nhóm chung năm ngoái (9 avril 1917) cho tới nay, vô Hội thêm được 15 người; qua đời hết 14 người, và có 4 người xin đem tên vào sổ Hội-hữu qua đời, nên kể được 19 người đã xin đem vào sổ Hội.

Chức việc mới trạch cử.-- Trong hai kỳ nhóm chung trước, tôi đã xin trạch cử thêm Viên-chức Hội-tề, cho có người mà giúp việc cho Hội, vì trong Hội Các-đảng chúng ta một ngày một tăng nhờn sô, nên phải thêm sô chức việc cho đảng chia nhau một người giúp một ít cho dễ lo việc Hội.

Vậy nay Viên chức hội đã trạch cử thêm mấy người sau này làm chức Nghị-sự Hội-tề :

1^o *Thầy Năm Đường*, ở Cầu-kho, bấy lâu trước làm chánh Biện sự thay mặt Hội tại sở Cầu-kho và Chợ-đũi, nay trong Viên-chức Hội cử ông vậy làm chức *Nghị-sự Hội-tề* và cũng dễ đứng thay mặt Hội tại Cầu-kho và Chợ-đũi như khi trước vậy.

2^o *Ông Năm Tài*, là người Hội-hữu ở tại Chợ-quán.

3^o *Thầy Sáu*, là người Hội-hữu ở tại Chợ quán,

4^o *Thầy Bạch*, id

5^o *Ông Hai Nén*, id

6^o *Ông Biện Nhiều*, bấy lâu nay làm Biện Hội và đã có công giúp hội nhiều năm, nên nay Viên chức Hội cử ông Biện Nhiều làm chức *Nghị-sự Hội-tề* và kiêm chức *Biện-Hội* cũng như trước vậy, hầu khi có một hai đám Hội-hữu ở xa mà Viên chức Hội không đi đến được, thì có ông này đi thay mặt cho Hội.

Còn việc trạch cử chức *Nghị-sự Hội-tề*, lẽ thì để cho Hội hữu trạch cử trong ngày nhóm chung, như đã làm một đôi phen hồi ban sơ, song bởi Viên-chức Hội thấy nhiều điều bất tiện, vì trong buổi nhóm chung, Hội-hữu trạch cử thịnh lình, không kịp xét cho kỹ cang, lại phần nhiều trong Hội-hữu biết người là biết mặt mà thôi, chớ không rõ tánh hạnh người nào làm sao, rồi rủi chọn nhầm người không giúp dặng việc gì cho Hội, thì ra việc vô ích, lại cũng có nhiều chỗ bất tiện khác nữa, nên mấy năm sau này, việc Hội nhứt định để cho Viên-chức Hội chọn lựa xem xét từ người, rồi đến ngày nhóm chung sẽ trình ra giữa đây cho

Hội-hữu biết, như trong Hội-hữu có ai không bằng lòng sự gì về chức-việc nào, thì xin hãy tỏ ra giữa đây cho viên chức Hội rõ mà bàn tính lại.

Vậy nay tôi xin hỏi trong Hội-hữu coi có ai không bằng lòng sự gì về mấy ông chức việc mới này, thì xin tỏ ra giữa đây, đừng để làm thinh, rồi mai sau trách cứ Viên-chức Hội thế này thế khác.

(Ông Chánh chủ Hội hỏi lại hai ba lần, song trong Hội-hữu làm thinh hết, nên Cha sở là Tổng-lý Hội nói rằng : «Nêu ai nấy làm thinh hết, là dấu bằng lòng»).

Định hạ giá cho mướn rạp âm-công.— Về việc cho mướn rạp âm-công của Hội, thì xưa nay khi có đám nào thỉnh rạp đi nội Châu thành, thì Hội cho mướn rạp nhứt giá là 45 \$ 00, rạp nhì 28 \$ 00, còn như đi lục tỉnh, thì rạp nhứt là 60 \$ 00, rạp nhì 40 \$ 00. Song nay Viên chức Hội xét vì có nhiều nơi không thuộc về Châu-thành, mà cũng không xa bao nhiêu, mà nếu cho mướn y theo giá đi lục tỉnh thì nặng quá, nên Viên-chức Hội đã bàn tính việc ấy và nhứt định hạ giá cho mấy chỗ gần và đổi lại như sau này :

Giá cho mướn rạp âm-công:

1^o Rạp nhứt 40 \$ 00, Rạp nhì 20 \$ 00.

Đám ở tại họ Chợ-quán và chôn tại đất thánh Chợ-quán.

2^o Rạp nhứt 43 \$ 00, Rạp nhì 22 \$ 00.

Đám ở tại họ Cầu-kho và chôn tại đất thánh Cầu-kho.

» Chợ-lớn (Thành phố) » Chợ-lớn

» Xóm-chiếu » » Xóm-chiếu

» Thị-nghe » » Thị-nghe

3^o Rạp nhứt 48 \$ 00, Rạp nhì 28 \$ 00

Đám ở tại Chợ-đũi và chôn tại đất thánh Chợ-đũi (Hòa-hưng)

» Tân-định » Tân-định

» Thủ-Thiên » Thủ-Thiên

» Cầu-bông » Cầu-bông

» Gò-vấp » Gò-vấp

» An-Nhon » An-nhon

» Hạnh-thông-tây » Hạnh-thông-tây

40 Phàm như đám nào ở các nơi không có kê trong tờ này, hay là ở các nơi có kê trên đây mà đi chôn mấy chỗ không có kê trong tờ này, thì định cho mướn y theo giá đi lục tỉnh, ngĩa là rạp nhứt 60 \$00 còn rạp nhì thì 40 \$00

Các phần tổn phí, đồ giang, xe cộ, chở chuyên, khiêng, gánh đem đồ đi và khi xong việc rồi đem về trả lại cho Hội, thì về phần chủ đám phải chịu riêng, dầu ở nơi nào xa gần cũng vậy, không có kê trong giá cho mướn rạp, lại chủ đám phải chịu thêm tiền công mấy ngày cho những người đi chung rạp, kể từ ngày lấy rạp ra đi, cho đến khi đem về tới nơi mà trả lại cho Hội, hề rạp nhứt thì một ngày 3 \$00, còn rạp nhì một ngày 2 \$00, dầu đi công việc ấy không hết một ngày, thì cũng phải tính công trọn ngày, lại như nhảm đám ở xa, phải đi nhiều ngày, thì chủ đám phải chịu tiền đồ giang, xe cộ và tổn phí ăn uống cho mấy người đi chung rạp trong khi mấy người ấy đi lo công việc cho mình và lúc ngụ tại nhà mình.

Người trong Hội dùng rạp nhứt, thì phải chịu nửa phần tiền mướn rạp, còn dùng rạp nhì thì khỏi chịu tiền mướn rạp, song dầu đi rạp nhứt hay là rạp nhì, thì cũng phải chịu tiền công cho mấy người đi chung rạp và tổn phí chở chuyên khiêng gánh, đem đồ đi và đem về trả lại cho Hội, như mới kê trong khoản trước đây.

Về khuôn Lâm-bô chung nhà xác, thì Hội làm ra có ý để chung tại nhà xác mà thôi, song bởi có một hai chỗ, đã chung tại nhà xác một hai ngày rồi, đến khi đám phát hành còn bắt mấy người đi chung rạp phải đem khuôn Lâm-bô mà chung trong nhà thờ khi làm lễ hay là làm phép xác nữa, làm mất công phải dọn đi dọn lại, mà lật đặt lười dưới, vì phải dọn gấp cho kịp, nhiều khi phải đổ bể, hư đồ của Hội, nên trong Hội định từ nay về sau, đám xác nào muốn đem khuôn Lâm-bô của Hội mà chung trong nhà thờ họ mình, trong khi làm lễ hay là khi làm phép xác, bất luận là đám của người Hội-hữu hay là người ngoài Hội, thì phải chịu thêm năm đồng bạc (5 \$00) kể về tiền mướn khuôn Lâm-bô mà dùng trong cuộc ấy.

(Việc Hội có ý buộc phải trả giá cao thế ấy, là vì không muốn cho ai làm như vậy, bởi sợ hư hại cho hội, vì phải

lật đặt lo dọn lại cho kịp, trước khi quan tài vào trong nhà thờ, nên sợ có khi rủi phải bị cháy diêm, hay là đổ bể hư hại nhiều chuyện khác chẳng.)

Việc xin phép lập Hội. — Xưa rày nghe có việc lộn-xộn trắc-trở nơi Hội này Hội khác, thì nhiều người trong Hội-hữu áy-náy lo sợ, không biết Hội Các-dãg chúng ta đây đã có đủ phép theo luật Nhà nước, cho khỏi sự khó lòng như vậy chẳng? Nay tôi tưởng cũng nên đoán lại tự sự trước sau về việc tôi đã xin được văn bằng của Nhà-nước rồi, và xin ai nấy hãy an tâm, chớ khá lo sợ đều ấy nữa.

Vậy Hội này hồi ban sơ, là trong năm 1905, thì ba Viên-chức trong Hội, là Chánh Hội, Phó Hội và Thủ bồn Hội, đã đem điều luật Hội mà trình cho Quan trên và làm đơn xin phê điều luật ấy. Khi đó ông Phó Đốc-ly thành phố Chợ-lớn nói Hội này không cần xin phép làm chi, vì luật Nhà-nước không có cấm ngăn gì, nhưng vậy bởi ba Viên-chức Hội này, thì Quan Đốc-Lý thành phố đã gửi lá đơn và điều luật Hội cho quan Nguyên-soái xem xét. Cách ít lâu sau, quan Nguyên-soái gửi điều luật trả lại và nói rằng: «*Việc bồn phận Nhà-nước không có phê nhận những việc cầu hôn xin lễ*», nên quan Nguyên-soái không phê, song người không nói việc cấm ngăn gì; bởi vậy nên cha Bề-trên năm đó còn làm Cha sở trong họ này, người nói không hề gì, vì Hội đã khai báo đủ rồi.

Qua năm 1915, tôi tìm được những tờ châu-tri Quan Nguyên-soái Nam-kỳ đã rao về việc lập Hội, thì tôi bàn với Cha sở đây và xin cha tỉnh giùm, thì Cha sở đã đi thăm quan Đốc-ly thành phố Chợ-lớn mà tính việc ấy.

Khi đó quan Đốc-ly thành phố dạy tôi phải nộp hai bồn điều luật Hội dịch ra chữ La-gi-sa và hai bồn sổ người Hội-hữu (*có gấn con niêm đủ hết*) và tôi phải đứng ký tên nhận thật mấy bồn ấy, lại quan Đốc-ly buộc tôi phải làm tờ khai nguyên gốc Hội lập ra tại nơi nào, bản Viên-chức Hội-tể có mấy người, làm nghề nghiệp gì, ở đâu, Hội nhóm họp tại nơi nào, v. v. Khi tôi nộp đủ các tờ văn bằng khai báo rồi, thì quan Đốc-ly thành phố gửi hết cho quan Nguyên-soái Nam-kỳ nghiệm xét.

Đến ngày 17 Novembre 1915, quan Nguyên-soái trả lời cho quan Đốc-ly thành phố Chợ-lớn như sau này: «*Xét vì*

ý tứ và công việc Hội Các-đảng này làm y như trong điều luật Hội, thì chẳng có sự gì nghịch phép Nhà-nước, nên quan Nguyên-soái bằng lòng phê chuẩn cho phép Phan-văn-Năm lập Hội ấy tại Chợ-quán.» Qua ngày 3 décembre 1915, quan Đốc-lý thành phố Chợ-lớn gởi tờ cho phép tôi lập Hội y như lời quan Nguyên-soái nghị định.

Trong đơn tôi xin đề tên «*Cha sở họ Chợ-quán*» đứng lập Hội này, song quan trên không chịu đề tên Cha sở, lại đề tên riêng tôi, nên nay Hội Các-đảng này, trước mặt Nhà nước là tôi đứng tên, còn hai bốn điều luật Hội và hai bốn số người Hội-hữu tôi đã nạp cho quan Đốc-lý thành phố Chợ-lớn, thì bây giờ có một bốn đề tại Tòa-án, còn một bốn thì tôi không rõ đề tại dinh Quan Nguyên-soái hay là tại dinh Đốc-lý thành phố Chợ-lớn, nên nay tôi xin đoán lại đủ tự sự như vậy cho trong Hội-hữu đảng rõ.

Về chức Chánh chủ Hội,--- Nhơn dịp nói tới sự tôi đứng tên Hội này, thì tôi cũng xin tỏ luôn cho trong Hội-hữu rõ, sự tôi đứng lãnh chức Chánh chủ Hội này mấy năm nay là bởi trong Hội tin tưởng tôi mà chọn tôi làm chức ấy, tôi cũng đã xin từ chức này là đôi ba phen giữa Hội ngày nhóm chung, song bởi quý Ông, quý Bà trong Hội không đành cho tôi nghỉ, nên tôi phải ráng mà lo giúp Hội cho đến nay, chớ chẳng phải là tôi tranh chức ấy làm chi, vì là gánh nặng nề nhọc nhằn cho tôi lắm, chẳng phải sung sướng lợi lộc gì, nhưng vậy tôi nghe có một đôi người đi phô trương khoe mình thế này thế khác, rồi lại bày chuyện mà dị nghị với thiên hạ rằng: tôi tranh giành ôm ấp mà lo một mình, không chịu đề chức Chánh-Chủ hội cho ai, vân vân.--- Xin trong Hội-hữu xét một chút, ước như tôi có muốn cho lắm, mà quý Ông, quý Bà trong Hội không trách cứ tôi, thì tôi tranh làm sao được. Như những người đi gieo tiếng oán cho tôi đó, thật là những người muốn tranh chức Chánh Chủ hội lắm, mà trong Hội-hữu không nói tới, thì tranh với ai? Tôi xin nói sơ ít lời về chuyện ấy cho trong Hội rõ như vậy mà thôi.

Về việc tiền bạc thâu xuất trong Hội thì xin ông Thương-biện Thủ-bồn đọc sổ cho Hội-hữu nghe.

Lời ông Thương-biện thủ bản Hội nói :

Tôi xin trình sổ Thâu và sổ Xuất trong Hội, từ ngày nhóm chung năm ngoài là ngày 9 avril 1917 cho tới bữa nay là 1^{er} avril 1918, cho các ông các bà đăng rõ.

SỔ THAU

Ngày nhóm chung năm ngoài (9 avril 1917) số bạc còn hiện trong tủ Hội được	26\$63
Nội năm nay có 15 người vào Hội sanh tiền và 4 người vào sổ Hội-hữu qua đời, mỗi người đóng 8\$00, y theo điều luật Hội, Hiệp cộng là	152.00
Huê lợi cho mượn đồ âm công của Hội.	381.90
Tiền lời về 1000\$ của Hội mua hùn ngoài Công-ti Thổ-trạch « <i>La Saigonnaise</i> » trong năm 1916. . .	50.00
Tiền Hội-hữu cho trong ngày nhóm chung năm ngoài	25.30
Huê lợi cho mượn xe tay của Hội	6.60
Hiệp cộng số bạc thau cho tới ngày 1 ^{er} avril 1918.	<u>642\$43</u>

SỔ XUẤT

Sổ phí trong việc tòng táng người Hội-hữu qua đời (lễ diếu, lễ hối-tử, lễ mộ, công người chưng Lâm-bô, Thông-tín và người giữ đồ âm công của Hội). .	127\$00
Xin lễ Misa mỗi tháng, lễ hát trong tháng novembre và tháng juillet, và lễ Bình-yên chung cho Hội.	51.00
Sổ phí về việc chung trong Hội (tiền từ coi nhà đồ và tiền gửi thơ cho Hội-hữu ở các tỉnh xa)	<u>74.80</u>
Hiệp cộng số bạc xuất cho tới ngày 1 ^{er} avril 1918:	<u>252.80</u>

Trừ số bạc xuất rồi còn dư lại đăng *Ba trăm tám mươi chín đồng sáu cắt ba chiêm* (389\$63).

Vậy số bạc này nhập với số bạc 1000\$ Hội đã lấy ra mua hùn ngoài Công-ti Thổ-trạch « *La Saigonnaise* » thì bạc của Hội còn dư chắc số là *Một ngàn ba trăm tám mươi chín đồng sáu cắt ba chiêm* (1389\$63).

*Thầy Thomas Hóa xin từ chức
Thương-biện Thủ bốn Hội*

Khi thầy Hóa là Thương-biện Thủ bốn hội đọc sổ thâu và sổ xuất vừa xong, thì thầy ấy tỏ dấu buồn bực sầu não lắm, và nói tiếp thêm những lời sau này :

« Tôi xin Cha sở, Cha Phó cùng các Viên chức Hội và các Ông các Bà trong Hội nghĩ công khó tôi đã chịu cực khổ mà lo lắng giúp Hội, từ hồi mới khởi sự lập ra cho tới bây giờ, chẳng có vì sự đền của Hội chút nào, mà nay tôi nghe có kẻ đem lòng nghi nan, nói tôi đã lấy tiền bạc của Hội ra mà tư lợi và làm thế này thế khác, nên tôi lấy làm phiền về việc ấy lắm. Nay tôi giúp việc Hội đã lâu năm rồi nên đã mệt mỏi, và bây giờ công việc tại sở tôi làm phải đi sớm về tối, cực khổ nhọc nhằn lắm, nên tôi không có giờ rảnh mà lo giúp việc Hội được nữa, xin Hai Cha cùng Viên chức Hội và các ông các bà trong hội, nghĩ công khó tôi giúp Hội bấy lâu nay đã mệt mỏi mà cho tôi nghỉ và trách cứ người khác thế lại cho tôi, vì tôi không có thể nào mà giúp Hội được nữa. »

(Ông Chánh chủ Hội nhắc thầy Hóa trình bạc tiền ra cho Hội-hữu thấy, rồi sẽ tính chuyện khác),

Trong lúc thầy Hóa mở trap lấy bạc ra mà đếm, thì Cha sở là Chánh Tổng-lý Hội nói : « Như Thầy Hóa có mắc công việc riêng nhiều lắm, không giúp việc Hội được nữa, thì Cha tưởng trong Hội cũng phải liệu lẽ nào đặng cho thầy nghỉ một ít lâu, ngày sau có muốn tính lại thế nào khác thì sẽ hay. »

Khi đó có một người Hội hữu, lên tiếng hỏi ông Chánh chủ Hội rằng :

Người ta nói thầy Hóa như vậy, mà bạc tiền của Hội có thất phát ít nhiều gì chẳng ? »

Ông Chánh chủ Hội trả lời rằng : « Xin trong Hội xét coi bạc tiền và sổ bộ ở giữa mặt Hội-hữu đây, thiếu đủ gì thì cũng đã thấy rồi, chẳng cần phải hỏi tôi đều đó làm chi. »

Người ấy nói lại rằng : « Như bạc tiền của Hội không có thiếu, thì sự người ta nói vô cớ, chẳng cang chi mà Thầy

Hoá phải sợ, nên xin trong Hội để cho thầy ấy làm chức Thủ-bồn như xưa nay vậy, không cần đổi người khác làm chi.»

Thầy Hoá nói : «Tôi xin trong Hội cũ người khác làm chức Thủ-bồn và cho tôi nghỉ, vì tôi không có thể mà giúp Hội được nữa.»

Ông Chánh chủ Hội nói : «Sự Thầy Hóa làm chức việc hội từ hồi ban sơ cho tới nay, mấy năm trước làm chức Nghị-sự Hội-tề, rồi sau lãnh chức Thương-biện Thủ-bồn Hội cho tới nay, đã dày công với Hội, thì sự ấy việc hội chung sẽ nhớ ơn lâu dài, chẳng phải là trong hội phiên hà trách cứ thầy việc gì, còn sự thầy nghe người ta nói thế này thế khác đó, là hoặc có một hai người bới hồ nghi, hay là bới lòng ghen ghét ganh gổ thế nào đó mà nói như vậy, nên thầy chẳng khá phiên trách Hội về việc nói đó. Lại xét về sự thầy đã có công giúp hội xưa nay mọi việc bằng an, nên trong việc hội chung muốn để cho thầy làm chức Thủ-bồn luôn, không đổi chọn làm chi khó lòng.» *Trăm hay chẳng bằng tay quen*, song bởi thầy nói bây giờ thầy mắc đa đoan công việc, chẳng có thể nào mà giúp hội đăng nữa, thì không lẽ Hội ép thầy phải rán quá sức thầy làm chi, nên xin trong Hội-hữu xét coi có phải trách cứ người khác đăng lãnh chức Thương-biện Thủ-bồn Hội thế cho thầy Hóa ng ỉ hay là phải tính làm sao?»

Nhiều người trong Hội xin bắt thăm cử lại và có một người nói rằng : «Nếu như bỏ thăm cử lại mà nhắm thầy Hóa thì thầy phải làm lại»

Thầy Hóa nói : «Dẫu thế nào tôi cũng xin nghỉ mà thôi, vì tôi thật là không có thể mà giúp Hội đăng nữa.»

Ông Chánh chủ Hội nói : «Hãy bỏ thăm nhắm ai thì nấy phải lãnh việc mà làm, chớ không lẽ để nói dông dài làm chi, song việc ấy để bỏ thăm xong rồi sẽ tính.»

Còn việc bỏ thăm trách cứ chức việc Hội, thì như lời tôi đã nói với các Ông các Bà khi nãy đó, lẽ thì để cho Hội-hữu bỏ thăm mà trách cứ, song bởi có nhiều người trong các Ông các Bà ở xa, biết người là biết mặt mà thôi, chớ không có lân cận bao giờ mà biết rõ người nào làm được việc gì hay là không, mà nhứt là việc trách cứ chức Thủ-bồn Hội, là việc khó chọn lựa người, nên tôi xin để cho trong bàn Viên chức Hội-tề bỏ thăm trách cứ chức ấy,

vì chức việc Hội thì thường hay lân cận gần gũi với nhau, nên hiểu rõ người nào làm được, người nào không. Như các Ông các Bà bằng lòng như vậy, thì Viên-chức Hội-tề sẽ bỏ thăm bảy giờ tại giữa mặt Hội-hữu đây, chớ chẳng phải là đình lại khi nào khác. Các Ông các Bà có bằng lòng làm như vậy hay là không, thì xin hãy nói ra giữa đây, dặng cho Viên-chức Hội tề. (*Hết thấy Hội-hữu bằng lòng như lời ông Chánh chủ Hội phân*).

Ông Chánh chủ Hội nói tiếp: «Bây giờ về việc trách cử chức Thương-biện Thủ-bổn Hội, thì không lẽ cử mấy người mới, vì mấy ông này còn mới lắm, chưa thấy rõ việc biên chép sổ bộ trong Hội làm sao, nên phải chọn lựa trong hàng Viên-chức đã làm lâu nay, mà trong năm ông chức việc ấy thì có hai người không làm việc này được, còn ba người làm được mà thôi, là thầy Đoan, thầy Lương và thầy Trà, nên trong ba người này, thì các ông phải xét coi, mà bỏ thăm cử một người dặng lãnh chức Thương-biện Thủ-bổn Hội.

Sau nữa, theo phép trong Hội thì ông Chánh chủ Hội bỏ hai thăm, nên trong việc trách cử này, tôi có phép bỏ hai lá thăm, song bởi tôi nghĩ rằng: ba ông chức-việc tôi mới kể tên đó, là anh em bạn hữu với tôi hết thấy, chẳng phải là ai xa lạ gì, mà không hiểu đến chừng khuôi thăm ra sẽ trúng nhằm ông nào, rồi sợ đến sau rủi có xảy ra việc gì rồi Hội-hữu đổ tiếng tại hai lá thăm của tôi chẳng? Nên tôi xin các Ông các Bà cho phép tôi không dự tới việc này, là tôi không bỏ thăm, song tôi xin nhường hai lá thăm của tôi lại cho Cha sở là Chánh Tổng lý Hội bỏ thăm thế cho tôi.

Cả thấy Hội-hữu đều bằng lòng như lời ông Chánh chủ Hội phân. Khi ấy ông Chánh chủ Hội đem hết thấy là 17 người dặng phép bỏ thăm, nên đã phát đủ 17 lá thăm trắng cho mỗi người một lá, rồi ông Chánh chủ Hội bước ra ngoài, để cho Viên chức Hội liệu đình mà viết thăm.

KHUÔI HỘP THĂM

Giấy bỏ thăm hết thấy là 17 tấm.

Khuôi hộp thăm ra như vậy:

Thầy Lương đăng 13 tiếng cũ
» Hoá » 1 »
» Đoan » 1 »
» Trà » 1 »
Giấy trắng » 1 »
Hiệp cộng là 17 lá thăm

Ông Chánh chủ Hội nói : «Vậy thì Thầy Lương được trời số tiếng thăm hơn hết, nên phải lãnh chức Thương-biện Thủ-bồn Hội thế cho Thầy Hoá.»

Thầy Lương lên tiếng xin phép nói những lời sau nầy :
«Tôi hết lòng cảm ơn hai Cha và Viên chức Hội-tề cùng các Ông các Bà trong Hội, đã tưởng đến tôi mà trạch cử tôi làm chức Thương-biện Thủ-bồn Hội, song tôi nghĩ vì tôi không phải là người quê quán tại xứ Chợ-quán nầy, lại vì nhà cửa tôi không được chắc, nên tôi không dám lãnh chức Thủ-bồn Hội, sợ rủi ro có điều nào mà phải thiệt hại cho Hội chẳng? Lại vì tôi làm việc nhà nước, nay ở chỗ nầy, mai một đi nơi khác, không chắc sẽ ở đây được bao lâu, nên xin trong Hội cử người khác làm chức Thủ-bồn thì tiện hơn.

Viên chức Hội-tề xin thầy Lương chớ ngại các điều nói đó, miễn là Thầy sẵn lòng chịu khó giúp cho Hội được tới chừng nào thì hay chừng nấy.

Thầy Lương nói: «Việc giúp Hội thì tôi sẵn lòng giúp, chẳng nề công khó, song bởi tôi nghe có người trong Hội nói tôi là *«trời sông lạc chợ»* thì tôi lấy tiếng ấy làm nặng nề lắm, cho nên tôi phải phân phiền cho các Ông các Bà trong Hội đăng rõ, Tôi là người làm việc Nhà nước, thì khi đến chỗ nầy, khi đi nơi khác, đều ấy cũng không lạ chi, chớ tôi chẳng phải là ăn cướp sát nhơn gì, hay là tôi đi trốn nợ trốn nần gì mà nói tôi là *«Trời sông lạc chợ»*, nên như trong Hội có muốn cho tôi làm chức Thương-biện Thủ-bồn Hội, thì tôi xin người nào nói những lời ấy, phải bỏ đi. Lại nếu tôi phải lãnh chức Thủ-bồn Hội, thì tôi xin trong chức việc Hội, từ rày sắp tới, mỗi tháng phải xét số và xét tiền bạc Hội cho danh rành, tôi mới chịu lãnh chức ấy, bằng chẳng thì tôi xin cử người khác.»

Ông Chánh Tổng-ly Hội nói : «Thầy Lương xin đều ấy là thậm phải lắm, làm như vậy thì chẳng có ai còn nghị nan sự gì được, nên trong chức việc Hội phải chịu khó thay phiên với nhau, mỗi tháng một người đi xét bạc tiền thì đủ.»

Ông Chánh chủ Hội xin phải có ít nữa là ba ông trong hàng chức việc Hội đi xét thì mới đủ phép.

Hết thầy Hội-hữu đều bằng lòng như lời ông Chánh chủ Hội phân.

Ông Chánh chủ Hội hỏi Viên-chức Hội-tề, bây giờ hai ông Thương-biện Thủ-bồn có phải làm tờ mà giao lãnh bạc tiền trước mặt chức việc và hội-hữu đây chăng, thì Viên-chức Hội-tề đồng ưng cho hai đảng giao lãnh bạc tiền giữa mặt Hội-hữu, nên thầy Hoá và thầy Lương đã làm tờ theo phép mà giao lãnh số bạc hội còn hiện diện là 389\$63 và có chức việc Hội-tề chứng kiến.

Khi hai ông Thủ-bồn đã giao lãnh tiền bạc trước mặt Hội xong rồi, thì ông Chánh chủ Hội nói : «Tôi tưởng ông Thương-biện Thủ-bồn cứ xin từ chức Thủ-bồn mà thôi, chớ cũng còn thuộc về hàng Nghị-sự Hội-tề như khi chưa lãnh chức Thủ-bồn này, vì chức Hội-tề không có giữ sổ bộ hay là làm việc gì riêng mà sợ không rảnh được mà lo.»

Thầy Hoá nói : «Tôi xin nghĩ luôn chức Nghị-sự Hội-tề nữa.»

Nhiều người trong Viên chức Hội nghe thầy Hoá nói vậy, thì can dấn an ủi thầy Hoá phải rán giúp Hội một ít lâu nữa, đừng làm như vậy sanh cơ cho tiền hạ dị nghị nhiều đều chẳng phải, khi ấy thầy Hoá xin để xét lại rồi sẽ hay.

Bãi Hội hồi 9 giờ sớm mai.

NHÓM LẦN THỨ 52

Tại nhà ông Chánh chủ Hội Các-dăng, ngày Chúa nhật 7 Avril 1918, hồi 5 giờ chiều.

VIÊN CHỨC CÓ ĐẾN NHÓM
Ông Vinhcentê Phan-văn-Năm, Chánh chủ Hội.

« Thomas Nguyễn-văn-Hóa, Thương biện Thủ bồn cựu.

« Phaolô Huỳnh-minh-Lương, Thương biện Thủ bồn tân.

Ông Philipphê Nguyễn-văn-Bảy,

» G. B. Phạm-biểu-Đoan,

» Vêrô Nguyễn-phương-Trà,

» Đôminicô Nguyễn-văn-Khoa,

» Phaolô Lê-ngọc-Đường,

» G. B. Nguyễn-phước-Nhiều,

» Giacôbê Nguyễn-văn-Tài,

» Xitêphanô Phạm-văn-Nén,

} *Nghị-sự Hội-tề.*

VIÊN CHỨC VẮNG MẶT :

Ông Giacôbê Phan-văn-Sáu,

« Xitêphanô Vương-minh-Bạch,

} Hữu sự xin kiêu

Những việc tính trong kỳ nhóm này:

I. — Hai Thương-biện Thủ-bồn giao lãnh việc Hội.

Khi Viên chức Hội-tề tựu lại đủ rồi, thì thầy Thomas Hóa, là cựu Thương-biện Thủ-bồn hội, làm tờ theo phép mà giao sổ sách và đồ của Hội cho Thầy Phaolô Lương, là Thương-biện Thủ-Bồn tân, đứng lãnh, có chức việc Hội chứng kiến.

II. — Thầy Thomas Hóa xin từ chức Nghị-sự Hội-tề.

Khi hai ông Thương-biện Thủ-bồn cựu tân đã tính việc giao lãnh sổ bộ và đồ đạc của Hội xong rồi, thì thầy Thomas Hóa lên tiếng xin nghĩ luôn chức Nghị-sự Hội-tề, vì mắc việc ngăn trở không giúp hội dặng nữa.

Viên chức Hội tỏ nhiều lễ cho thầy Hóa nghe và an ủi thầy phải rón chung cùng với việc Hội một ít lâu nữa cho khỏi tiếng thiên hạ đàm đạo, song thầy Hóa không nghe, nên Viên chức Hội-tề đồng ưng cho thầy Hóa nghĩ luôn chức Nghị-sự Hội-tề như ý muốn. Đoạn thầy Hóa xin kiêu việc Hội mà đi về.

III. — Định tiền công cho người đi phụ việc với Biện Hội.

Viên chức Hội-tề bàn tính và nhất định mỗi khi Biện Hội phải đem rạp đi nơi nào, bất luận xa gần, thì Hội phải xuất thêm tiền công cho Biện Hội mướn một người đi theo phụ việc, cứ mỗi ngày là năm cắt bạc (0\$50)

Ông Biện Hội lên tiếng cảm ơn Viên chức Hội-tề và xin để khi nào có đi ra khỏi họ Chợ-quán thì Hội sẽ xuất phần tiền ấy, dặng mướn thêm người phụ việc. còn những đám ở nội họ Chợ-quán thì không cần xuất phần tiền ấy.

Viên chức Hội-tề đồng ưng như lời Biện Hội xin.

IV.— *Về những Hội-hữu đã kiến phần tiền lễ điều lại cho Hội*

Việc Hội bàn tính về những người hội-hữu đã kiến phần tiền lễ điều lại cho Hội từ hồi mới lập hội cho tới bây giờ, và nhứt định xin chung một lễ Mồ trọng thể 5\$00 cho hết thấy những linh hồn ấy.

V.— *Về việc gọi tin cho Hội-hữu ở xa khi có người trong Hội qua đời*

Viên chức Hội-tề xét vì những Hội-hữu ở xa thì không mấy khi đến cầu lầu hay là đưa xác người trong Hội được, nên nghĩ rằng cần phải lật đặt gọi tin mỗi khi có người hội qua đời, và nhứt định từ rày sắp tới, để mỗi một năm sẽ soát sổ Hội-hữu đã qua đời trong năm ấy mà gọi tin một lần cho những Hội-hữu ở xa dặng hay mà giúp lời cầu nguyện cho những người đã qua đời mà thôi.

VI.— *Về việc làm Tổng phúc và chức Ký-lục Hội.*

Ông Chánh chủ Hội xin Viên chức Hội cử một chức Ký-lục hội, dặng giúp việc cho hội, và xin chọn một ông nào trong hàng chức việc, dặng làm giúp Tổng phúc hội, vì một mình phải lo nhiều chuyện khác, nên làm việc ấy không kham.

Viên chức Hội-tề xin ông Doan và ông Trà, là hai Viên chức làm đã lâu, chịu khó giúp việc ấy với ông Chánh chủ Hội, vì mấy ông mới chưa hiểu rõ công việc Hội, nên chưa giúp được, song hai ông chức việc này từ nan không chịu lãnh việc ấy, nên tính chưa yên được, phải đình lại qua kỳ khác.

Bãi hội hồi 6 giờ rưỡi,

NHÓM LẦN THỨ 53

Tại nhà ông Chánh chủ Hội Các-đăng ngày Chúa nhật 13 Octobre 1918, hồi 5 giờ chiều.

Viên chức Hội có đến nhóm 11 người; thiếu hai người hữu sự xin kiếu, là ông Năm Đường và ông Năm Tài.

Những việc đã tính trong kỳ nhóm này :

I. — Xét sổ thâu xuất và tiền bạc của Hội

Khi Viên chức Hội-tề nhóm đủ mặt rồi, thì ông Chánh chủ Hội xin hai ông Nghị-sự Hội-tề xét sổ thâu và sổ xuất về mỗi khoản đã thâu xuất trong mấy tháng trước, rồi một ông khác đếm tiền bạc còn lại trong tủ Hội cũng y số như trong sổ, nên Chức việc đồng đứng ký tên nhận thiết trong sổ thâu và sổ xuất.

II. — Định thức lệ xét sổ bộ và tiền bạc của Hội

Viên chức Hội-tề xét về sự trong buổi nhóm chung hôm 1^{er} Avril trước, ông Thương-biện Thũ-bồn hội tân đã xin mỗi tháng xét sổ bộ và tiền bạc hội một lần, song nghĩ việc hội nhằm lúc trong một tháng xuất chừng một hai khoản, lối năm ba đồng bạc mà thôi, không có chi nữa, mà nếu phải mời chức việc hội nhóm đặng xét một chút đĩnh như vậy thì mất công lắm, nên Viên chức Hội nhứt định từ rày sắp tới để mỗi kỳ ba tháng sẽ nhóm mà xét sổ bộ và tiền bạc hội một lần mà thôi, không cần phải xét mỗi tháng, vì việc thâu xuất không có bao nhiêu.

III. — Chọn người làm giúp việc Hội với ông Chánh chủ Hội

Ông Chánh chủ Hội xin nhắc Viên chức Hội-tề chọn người làm phụ việc Hội với mình, vì một mình lo không kham, Chức việc Hội bàn tính và nhứt định cho ba ông, là Thầy Sáu, Thầy Bạch và Thầy Trà, phải bắt thăm cho đặng thay phiên mà giúp ông Chánh chủ Hội một người một năm.

Khi khời thăm ra thì thầy Trà bắt nhằm năm thứ nhứt, thầy Sáu năm thứ hai, Thầy Bạch năm thứ ba, nên thầy Trà phải lãnh việc giúp ông Chánh chủ Hội trong năm đầu.

IV. — Về tiền công chường rạp nhì khi đi táng xác người trong Hội qua đời

Ông Chánh chủ Hội tỏ cho Viên chức Hội rõ về sự đã nghe một ít người Hội-hữu ở tại Chợ-quán phiên trách về,

sự Hội buộc người trong hội phải chịu 2\$00 tiền công chường rạp nhì khi đi táng xác người hội-hữu qua đời, và xin chức việc hội xét coi có nên định lại thê nào khác chăng?

Viên chức hội xét vì mỗi khi có một người trong Hội qua đời, thì Hội phải chịu tiền công đi mời cầu hồn đưa xác, tiền công chường Lâm-bô tại nhà xác, tiền xin lễ Hội-tử và tiền đi lễ diếu, vân vân.... hiệp cộng là chín mươi đồng bạc. Khi người ta xin đem tên vào sổ hội, thì hội thâu có 8\$00 mà thôi, mà phải xuất hai lần 10\$00, một lần *khi người chồng qua đời*, và một lần *khi người vợ qua đời*, còn những người vào Hội một mình, thì Hội phải xin thêm một lễ *Mô riêng*, cùng các tổn phí Hội phải chịu luôn mỗi tháng, thì đã nhiều rồi, không lẽ còn buộc Hội phải chịu thêm nữa thì nặng quá, nên Viên Chức Hội-tề nhứt định phải dễ y như lệ cũ, nghĩa là người Hội phải chịu tiền công chường rạp.

Bãi Hội hồi 6 giờ rưỡi.

NHÓM LẦN THỨ 54

*Tại nhà ông Chánh chủ Hội Các-đăng,
ngày 24 Octobre 1918, hồi 7 giờ tối*

Viên chức Hội có đến nhóm chín người; thiếu bốn người, là Thầy Lương đi vắng, Thầy Đường, hữu sự xin kiếu, và Thầy Đoan, Thầy Trà xin thôi.

NHỮNG VIỆC TÍNH TRONG KỲ NHÓM NÀY

*I. -- Thầy Đoan và thầy Trà xin từ chức
Nghị-sự Hội-tề*

Khi Viên chức Hội nhóm đủ mặt rồi, thì ông Chánh chủ Hội đọc hai bốn thơ của Thầy Đoan và Thầy Trà gửi ngày 18 và 20 Octobre 1918 mà xin từ chức Nghị-sự Hội-tề.

Khi nghe đọc hai bốn thơ ấy rồi, thì Viên chức Hội-tề nhứt định cạy hai ông trong bàn chức việc hội đi mời thầy Đoan và thầy Trà chịu khó đến cho chức việc hỏi thăm cho rõ vì có gì mà hai ông ấy rủ nhau xin thôi như vậy, đặng mà phân giải một hai điều cho hai ông ấy nghe, song Thầy Đoan và Thầy Trà đã kiếm nhiều lẽ mà từ nan, không chịu

đến, nên Viên chức hội xin ông Chánh chủ Hội cứ làm y theo lời hai ông ấy xin trong thư đã gửi cho Hội, chẳng cần trả lời thế nào hết.

II. — Về sự thầy Lương, là Thương-biện Thủ-bồn Hội, đòi đi Tân-An

Ông Chánh chủ Hội tỏ cho Viên chức Hội rõ về sự Thầy Lương, là Thương-biện Thủ-bồn Hội, đòi đi làm việc tại Tân-an, song chưa chắc phải ở luôn tại đó hay là đi thế đở một ít tháng rồi sẽ trở về Saigon, nên Thầy Lương đã gửi việc biên chép sổ bộ Hội cho ông Chánh Hội giúp một ít lâu đặng coi công việc thế nào rồi sẽ tính. Ông Chánh Hội hỏi Viên chức coi có điều chi ngăn trở trong việc làm như vậy chăng?

Viên chức hội xét về sự Thầy Lương chưa chắc phải ở Tân-an lâu mau làm sao, thì không lẽ tính chắc thế nào được, nên Viên chức xin ông Chánh chủ Hội chịu khó lo giúp cho xong việc hội thì thôi, không có điều chi ngăn trở trong việc ấy, chừng nào thầy Lương biết chắc mình không trở về Saigon được nữa, thì đến ngày nhóm chung sẽ tính việc trách cứ người khác thế lại.

Bãi hội hồi 8 giờ rưỡi tối.

Năm 1919

NHÓM LẦN THỨ NĂM MƯƠI LĂM

Tại nhà ông Chánh chủ Hội, ngày Chúa nhật 19 janvier 1919, hồi 5 giờ chiều.

Viên chức Hội có đến nhóm mười người, thiếu một mình ông Năm Tài, hữu sự xin kiếu.

NHỮNG VIỆC TÍNH TRONG KỲ NHÓM NÀY :

I. — Xét sổ thu xuất và tiền bạc của Hội.

Làm y như trong kỳ nhóm ngày 13 octobre 1918.

II. -- Ích lợi chức việc Hội được hưởng.

Ông Chánh chủ Hội nói : « Trong luật Hội, điều thứ 14, có định cho những chức việc thiết thọ đã giúp việc Hội từ ba

năm sắp lên, thì khi qua đời được hưởng một lễ mồ riêng, còn các việc khác thì chưa có định chắc thể nào, nên xin Viên-chức Hội-tề xét việc ấy cho kĩ càng và nhứt định lễ nào chắc một lần, cho khỏi sự bất bình trách cứ về ngày sau.»

Chức việc hội bàn tính nhiều lễ và sau hết thì nhứt định phân ra hai bậc như sau này :

1o *Chức việc « đương niên »* mà đã có công giúp hội từ ba năm cho đến mười năm, thì khi qua đời, việc hội sẽ xin cho chức việc ấy một lễ Mồ 5\$00, lại được dùng khuông rạp nhứt và những đồ âm-công trần thiết trong nhà xác, khỏi trả nửa phần tiền mượn rạp như người Hội-hữu thường, song phải chịu tiền công chường rạp và các tổn phí chở chuyên khiêng gánh đem đồ đi và khi xong việc rồi đem về trả lại cho Hội.

2o *Chức việc « đương niên »* mà đã có công giúp Hội từ mười năm sắp lên, thì khi qua đời, việc Hội sẽ xin cho chức việc ấy một lễ hát 10\$00, lại được dùng khuông rạp nhứt và các món đồ âm-công trần thiết trong nhà xác, mà khỏi chịu nửa phần tiền mượn rạp và cũng khỏi chịu tiền công chường rạp và các tổn phí chở chuyên những đồ ấy, chỉ có một điều là phải chịu phần tiền mượn đạo-tì mà thôi.

Phải hiểu rõ điều này : là *những chức việc đương niên* mà đã có công giúp Hội theo hai khoản nói trên đây, thì khi qua đời sẽ được hưởng những ích lợi đã kể ra đó.

Phàm như *chức việc đã xin thôi*, mà trước khi xin thôi đã có công giúp hội được từ ba năm sắp lên, thì khi qua đời sẽ được hưởng khuông rạp nhứt và đồ trần thiết trong nhà xác, khỏi trả nửa phần tiền mượn rạp, song phải chịu tiền công chường rạp và các tổn phí chở chuyên khiêng gánh theo lệ thường, còn lễ mồ đã định trong luật hội (điều thứ 14) thì những người ấy không được nhờ. Nhược bằng muốn nhờ một lễ mồ trọng thể, thì phải trả nửa phần tiền mượn rạp nhứt và các tổn phí.

Còn những chức việc giúp Hội chưa được ba năm mà xin thôi, thì khi qua đời sẽ kể như người Hội-hữu thường, chẳng được hưởng riêng sự gì hết.

III. — *Ích lợi vợ người chức việc được hưởng.*

Ông Chánh chủ Hội nói: Nay trong Viên chức đã định phần ích lợi cho chức việc Hội được hưởng thể ấy rồi, bây giờ tôi xin các ông xét coi có nên nhứt định lẽ nào về vợ mấy ông chức việc chẳng, vì trong luật Hội chưa có định về khoản đó.

Viên chức Hội bàn tính việc ấy và nhứt định như sau này :

Phàm như vợ người chức việc qua đời, thì sẽ được hưởng một lễ, trong hai lễ kể ra sau này, tự ý chủ gia muốn chọn phần nào thì chọn lấy một phần mà thôi, chẳng phải là được hưởng trọn cả hai phần.

1. — Những *chức việc «đương niên»* đã giúp Hội được từ ba năm cho tới mười năm, thì khi người vợ qua đời, hoặc là hội xin cho linh hồn ấy một lễ mỗ 5\$00, mà như chủ gia không muốn nhờ lễ mỗ ấy, thì đừng dùng khuông rạp nhứt và đồ âm-công trần thiết trong nhà xác, khỏi trả nửa phần tiền mướn rạp như người Hội hữu thường, song phải chịu tiền công chung rạp, và các tổn phí chõ chuyên khiêng gánh đem đồ đi và khi xong việc rồi, đem về trả lại cho Hội, nghĩa là đừng nhờ một lễ trong hai lễ ấy.

2. — Những *Chức việc «đương niên»* đã giúp hội từ mười năm sắp lên, thì khi người vợ qua đời, hoặc là hội xin cho linh hồn ấy một lễ bát 10\$00, mà như chủ gia không muốn hưởng lễ bát ấy, thì đừng dùng khuông rạp nhứt và các món đồ âm-công trần thiết trong nhà xác, khỏi trả nửa phần tiền mướn rạp, và cũng khỏi chịu tiền công chung rạp và các tổn phí chõ chuyên những đồ ấy nữa, chỉ phải chịu có một phần tiền mướn đạo-tì mà thôi, (cũng đừng nhờ một lễ trong hai lễ ấy mà thôi).

Hoặc có kẻ hỏi vì làm sao mà phải định ra hai thức lễ như vậy? — Là bởi phải tùy gia phong kiem, theo sức mấy ông chức việc Hội, nên phải làm như vậy mới được.

Lại phải hiểu rõ điều này : là dầu khi người Chức việc Hội, hay là vợ của chức việc hội qua đời, mà được hưởng những ích lợi đã kể trên đây, thì chẳng hề khi nào mà được buộc hội phải chịu tiền mướn đạo-tì bao giờ, tiền ấy là về phần chủ gia phải chịu luôn.

Còn về phần vợ người chức việc đã xin thôi, mà khi người ấy xin thôi đã có công giúp hội được từ ba năm sắp lên, thì khi người vợ qua đời, Hội sẽ xin cho linh hồn ấy một lễ mồ tường (2\$00) mà thôi, chẳng đáng hưởng riêng sự gì khác nữa. Như muốn dùng rạp nhứt, thì phải trả nửa phần tiền mượn rạp và các tổn phí theo lệ thường.

Còn những chức việc giúp hội chưa được ba năm mà xin thôi, thì khi người vợ qua đời sẽ kể như người Hội-hữu thường, chẳng được hưởng riêng sự gì khác nữa.

Bãi Hội hồi 7 giờ tối.

NHÓM LẦN THỨ 56

Tại nhà ông Chánh chủ Hội,

ngày Chúa nhật 6 Avril 1919, hồi 5 giờ chiều

Viên chức Hội có đến nhóm 7 người; thiếu hai người là ông Năm Đường và ông Hai Nén, hữu sự xin kiếu.

NHỮNG VIỆC TÍNH TRONG KỲ NHÓM NÀY :

I. — Xét sổ thâu xuất và tiền bạc của Hội.

Làm y như hai kỳ xét trước.

II. — Về sự thầy Lương, là Thương-biện Thủ-bồn Hội, mới qua đời, chưa kịp ký tên trong sổ Hội.

Ông Chánh chủ Hội nói: « Các ông đã rõ sự Thầy Lương, là Thương-biện Thủ-bồn Hội, mới qua đời mấy bữa rày tại Tân-an. Trong ba tháng trước đây, thầy Lương có về hai lần, song mắc đi việc cần, không có giờ rảnh mà ký tên trong sổ thâu xuất, tôi tưởng để bữa nay thầy Lương về sẽ soạn sổ mà ký tên, không dè hôm thứ ba được tin thầy đã mất phần, nên nay xin Viên chức Hội xét coi phải tính lẽ nào về việc ấy. »

Chức việc Hội xét vì mấy tháng nay ông Thương-biện Thủ-bồn Hội đi vắng, đã gởi gắm sổ bộ và tiền bạc lại cho ông Chánh chủ Hội lo biên chép thâu xuất giùm, vì ông Thủ-bồn cũng tưởng mình đi một ít tháng rồi sẽ trở về, không dè nay đã mất phần rồi. Vậy nay Chức việc Hội nhứt định cho ông Chánh chủ Hội phải thay mặt mà ký tên

trong mấy khoản thầu xuất mà ông Thủ-bồn Hội chưa ký tên kịp, rồi một ít bữa nữa tới ngày nhóm chung đây, việc Hội sẽ trách cứ Thương-biện Thủ-bồn khác đặng lo việc sổ bộ và tiền bạc của Hội.

III. — Về sự tiền công mấy người đi chung rạp, khi phải đi lờ hai ngày

Ông Biện Hội xin Viên chức Hội-tề xét về những khi có đám ở các nơi xung quanh Saigon, ngoài họ Chợ-quán, đến mượn rạp hội, hay là có người Hội-hữu ở các nơi ấy qua đời mà phải đem rạp Hội đi, thì mấy người đi chung rạp phải lo dọn rạp buổi trưa hay là buổi chiều bữa trước ngày mai-táng mà đem đi nội buổi chiều đó, và đêm ấy phải ở canh đồ tại nhà xác, qua ngày sau khi chôn cất hườn thành rồi đem rạp trở về tới nhà đồ, nhiều khi đã xê qua hay là gần tới ngày sau, mà tiền công mấy người đi chung rạp tính có một ngày mà thôi, thì hẹp cho mấy người ấy lắm, nên xin Viên chức Hội định lại lễ nào cho khỏi phần thiệt hại cho mấy người đi chung rạp.

Chức việc Hội xét đi xét lại về chuyện này, và sau hết nhứt định từ rày sắp tới, khi có đám nào ở ngoài họ Chợ-quán, mà mấy người đi chung rạp phải thất công một buổi chiều bữa trước và trọn một buổi sớm mai bữa sau, hay là có hơn chút đỉnh, thì phải tính *một ngày rưỡi* tiền công cho mấy người đi chung rạp, dầu rạp cho người ngoài mượn hay là đi cho người trong Hội thì cũng phải tính như vậy.

Bãi Hội hồi 6 giờ rưỡi tối.

NHÓM LẦN THỨ 57

Nhóm chung Hội-hữu lần thứ 14.

Tại nhà Cha sở Chợ-quán, ngày thứ hai, Lễ Lạy, nhằm 21 avril 1919, hồi 7 giờ rưỡi sớm mai.

Khi xem lễ rồi. Hội-hữu tụ đủ mặt tại nhà Cha sở, thì ông Chánh chủ Hội lên tiếng tỏ cho Hội-hữu rõ, nội trong năm việc lợi bằng an, vô Hội thêm được 15 người, qua đời hết 11 người, mà trong số ấy thì có thầy Lương, là Thương-biện Thủ-bồn hội, mới mất hôm đầu tháng avril này.

Nhơn dịp nói chuyện Thầy Lương, là Thủ-bồn Hội, thì ông Chánh chủ Hội xin tỏ thêm ít lời về lúc thầy này dời đi làm việc tại Tân-an, mà chưa chắc phải ở đó lâu mau, nên đã gởi công việc sổ bộ hội lại cho ông Chánh chủ Hội lo giùm, thì ông này có hỏi Viên chức Hội coi có điều gì ngăn trở trong việc ấy chăng?

Chức việc hội xét không có sự gì ngăn trở, như đã nói trong hai kỳ nhóm ngày 24 octobre 1918 và ngày 6 avril 1919 trước đây, nên ông Chánh chủ Hội phải gánh lo cho yên việc cho Hội, thì thêm nhọc chớ chẳng phải sướng ích gì, song nghe có một hai người bởi lòng ganh gổ, đi bày chuyện mà nói ông Chánh Hội muốn ôm ấm mà lo một mình. --- Điều ấy thật là trái ý ông Chánh chủ Hội lắm, vì ông này đã cáo thối giữa hội nhiều phen mà xin cử người khác lãnh chức Chánh chủ Hội, song bởi trong Hội-hữu không chịu trách cử người khác, nên ông phải rầu mà lo được tới chừng nào hay chừng nấy, chớ ông không ôm ấm mà lo một mình làm chi cho nhọc thân.

Ông Chánh chủ Hội cũng tỏ cho trong Hội rõ, có một hai người đi rù quên đầu này đầu khác, quyết lòng xúm nhau mà phá Hội, song mọi việc trong hội lo là lo cho Các-đảng nhờ, chẳng phải việc tư riêng của ai, mà như có ai đi lập mưu kế mà phá, là phá Các-đảng, thì xin để mặc tình Các-đảng lo mà đền ơn cho những người ấy.

Ông Chánh chủ Hội nhắc lại về việc cầu hồn đưa xác người Hội-hữu thì có nhiều người ở gần một xóm mà chẳng bao giờ thấy đi cầu hồn đưa xác người trong Hội, mà hễ khi có đám nào, hoặc phải chôn gấp hay là bởi ngăn trở làm sao đó mà không mời kịp, thì mấy người ấy phiên hạ trách cứ Hội nhiều lời, nên từ rày sắp tới, chức việc Hội sẽ có ý xem xét cho biết rõ những người không đi cầu hồn đưa xác người trong Hội, rồi đến khi tới việc những người ấy, thì chức việc Hội cũng không tới với mấy người đó nữa.

Sau nữa ông Chánh chủ Hội tỏ cho trong Hội rõ các việc sau này :

1o Việc thầy Đoan và thầy Trà, xin từ chức Nghị-sự Hội-tề (coi trong kỳ nhóm ngày 24 octobre 1918).

2o Về sự người Hội-hữu phải trả 2\$00 tiền công chường rạp khi dùng rạp nhì (coi trong kỳ nhóm ngày 13 octobre 1918.)

3^o Ích lợi Chức-việc Hội được hưởng và vợ người chức việc được hưởng (coi trong kỳ nhóm ngày 19 janvier 1919).

Đoạn ông Chánh chủ Hội đọc sổ thâu và sổ xuất cho trong Hội rõ.

SỔ THAU

Sổ bạc còn hiện trong tủ hội ngày nhóm chung năm ngoài (1^{er} avril 1918)..... 389\$63

Từ ngày ấy đến nay là 21 avril 1919, có 12 người xin vào Hội sanh tiền và 3 người xin đứng tên vào sổ Hội-hữu qua đời, mỗi người đóng 8\$ hiệp cộng sổ bạc được..... 120 00

Huê lợi cho mượn đồ Âm-công của Hội nội năm nay hiệp cộng được..... 336 05

Tiền cho mượn xe tay của Hội, y theo lời Hội-tề nghị định..... 4 00

Tiền lời 5% trong năm 1917 về 1000\$ vốn của Hội mua hùn ngoài công-ti Thổ-trạch «*La Saigon-naise*»..... 50 00

Lễ diếu Hội-hữu kiến lại cho hội..... 15 00

Hiệp cộng sổ bạc thâu cho tới ngày 20 avril 1919 914\$68

SỔ XUẤT

Tổn phí trong việc tổng táng người Hội-hữu qua đời (tiền đi lễ diếu, xin lễ Hối-tử và lễ mờ, y theo trong luật hội định)..... 82\$00

Công chung Lâm-bô, công thông tin và công người giữ đồ thêu của Hội..... 60 40

Tổn phí việc chung trong Hội (tiền gởi thư các nơi xa, tiền in thư mời, mua sổ, đóng thuế xe, v.v.) 19 24

Tiền xin lễ Misa mỗi tháng cho người Hội-hữu qua đời, lễ hát trong tháng Novembre và tháng Juillet, lễ bình yên ngày nhóm chung..... 53 00

Tiền từ coi nhà đồ của Hội (từ 1^{er} avril 1918 cho tới 21 avril 1919)..... 26 00

Tổn phí tu bổ đồ âm-công của hội và may thêm y phục đạo-tỳ..... 63 54

Mua một cái tủ kiến để cất sổ bộ giấy tờ của Hội, 10 00

(Hiệp cộng sổ bạc xuất cho tới ngày 21 avril 1919 314\$18)

Trừ số bạc xuất rồi còn dư hiện tại đây bây giờ là *Sáu trăm đồng năm cắt (600\$50)*.

Ông Chánh chủ Hội mở nắp sắt lấy bạc ra đếm giữa mặt Hội-hữu, y số như trong sổ, rồi nói tiếp :

Số bạc này nhập với 1000\$ vốn của Hội đã xuất mà mua hùn ngoài công-ti *Thổ-trạch «La Saigonnaise»*, thì bạc của Hội còn chắc số là *Một ngàn sáu trăm đồng năm cắt (1.600\$50)*.

TRẠCH CỬ CHỨC THƯƠNG-BIỆN THỦ-BỔN

Đoạn ông Chánh chủ Hội xin Viên chức Hội-tề bỏ thăm trạch cử chức *Thương-biện Thủ-Bổn Hội*.

Khi khuôi giấy thăm ra thì đếm số như sau này:

Số giấy thăm.	11
Thầy Bạch được.	8 tiếng cũ
Thầy Sáu.	2
Giấy trắng.	1
Cộng.	<u>11</u>

Thầy Bạch được số tiếng cũ nhiều hơn, nên phải lãnh chức *Thương-biện Thủ-bổn Hội*.

Thầy Bạch lên tiếng cảm ơn Viên chức Hội-tề, vì đã tưởng tình mà chọn mình làm chức *Thương-biện Thủ-bổn Hội*, và hứa sẽ hết lòng lo giúp cho Hội, song thầy ấy nói nhà mình không dặng chắc, nên xin gởi bạc cho Cha sở cất giùm, để lại một ít đủ xuất phát trong đôi ba tháng mà thôi, chừng nào xuất hết số bạc ấy thì sẽ lấy thêm.

Chức việc Hội-tề đồng ưng như lời thầy Bạch phân tỏ và ban khen thầy ấy có lòng lo giữ của Hội chính chắn.

Bãi Hội hồi 8 giờ. rưởi. ban mai.

Trước khi bãi Hội, thì ông Chánh chủ Hội làm tờ theo phép mà giao bạc Hội cho Thầy Bạch, là *Thương-biện Thủ-bổn Hội* tân, đứng lãnh số bạc *sáu trăm đồng năm cắt (600\$50)*, có chức việc Hội chứng kiến.

Năm 1920

NHÓM LẦN THỨ NĂM MƯƠI TÁM

Nhóm chung Hội-hữu lần thứ 15

Tại nhà Cha sở Chợ-quán, ngày 5 Avril 1920,
hội 7 giờ rưỡi sớm mai.

Khi Hội-hữu nhóm đủ mặt tại nhà Cha sở Chợ-quán, thì ông Chánh chủ Hội tỏ cho Hội-hữu rõ, nội trong năm mọi việc trong Hội đều bằng an hết, vô Hội thêm 10 người và qua đời hết 16 người.

Đoạn ông Chánh chủ Hội nhắc về sự Đức Cha Lucianô đã qua đời tại bên Tây, cách hai tháng trước. Lễ thì Hội xuất của Hội mà xin lễ cho Đức Cha, vì người là cha chung của bốn đạo trong Địa-phận và cũng là Cha sở cựu họ Chợ-quán, là họ gốc của Hội, song bởi luật Hội không có định về việc ấy, nên ông Chánh chủ Hội xin trong Hội-hữu lấy lòng rộng rãi mà chung đàu kẻ ít người nhiều, dâng xin một lễ hát cho linh hồn Đức Cha Lucianô.

Đoạn ông Thương-biện Thủ-bồn Hội đọc sổ thâu và sổ xuất cho Hội-hữu nghe như sau này:

SỔ THẦU

Sổ bạc còn hiện trong tủ hội ngày nhóm chung năm ngoài (21 avril 1919)	600\$50
Từ ngày ấy đến nay là 5 avril 1920, có chín người xin vào Hội sanh tiền và một người xin đứng tên vào Hội-hữu qua đời, mỗi người đóng 8\$00, hiệp cộng số bạc được	80.00
Huê lợi cho mượn đồ âm-công của Hội nội năm nay, hiệp cộng được	168.00
Tiền cho mượn xe tay của Hội, y theo lời Hội-tề nghị định	4.00
Tiền lời 5 o/o trong năm 1918 và 1919 về 1000\$ vốn của Hội mua hùn ngoài công-ti Thổ trạch «La Saigonnaise»	100.00
Lễ diếu hội-hữu kiến lại cho Hội	5.00
Hiệp cộng sổ lặt thâu cho tới ngày 5 avril 1920..	<u>957\$50</u>

SỔ XUẤT

Tồn phí trong việc tổng táng người Hội-hữu qua đời (tiền đi lễ diếu, xin lễ hối-tử và lễ mồ, y theo trong luật Hội định). 111\$00

Công chung lâm-bô, công thông tin và công người giữ đồ thêu của Hội. 98. 90

Tồn phí về việc chung trong Hội. 12. 20

Tiền xin lễ Misa mỗi tháng cho Hội-hữu qua đời, lễ hát trong tháng Novembre và tháng Juillet, lễ bình-yên ngày nhóm chung. 52. 00

Tiền từ coi nhà đồ của Hội (từ 1er Mai 1919 cho tới 5 Avril 1920). 26. 00

Tồn phí tu bổ đồ âm-công của hội. 28. 40

Hiệp cộng số bạc xuất cho tới ngày 5 Avril 1920 328\$50

Trừ số bạc xuất rồi, còn dư hiện tại đây bây giờ là: *Sáu trăm hai mươi chín đồng (629\$00)*

Vậy số bạc này nhập với 1000\$ vốn của Hội mua bún ngoài công-ti Thổ-trạch, thì bạc của hội còn chắc số là: *Một ngàn sáu trăm hai mươi chín đồng (1629\$00)*.

Theo lời ông Chánh chủ Hội xin, thì trong buổi nhóm chung này, Hội-hữu đã chung đậu được số bạc *Bốn mươi chín đồng sáu cắc (49\$60)*. Ông Chánh chủ Hội giao hết số bạc ấy cho Cha sở và xin người định ngày làm lễ hát trong thẻ cho linh hồn Đức Cha Lucianô.

Bãi Hội hồi 8 giờ rưỡi sớm mai.

Năm 1921

NHÓM LẦN THỨ NĂM MƯƠI CHÍN

Trạch-cử thêm hai Viên chức Nghị-sự Hội-tề

Ngày Chúa nhật 13 Mars 1921, Viên chức Hội-tề nhóm tại nhà ông Chánh chủ Hội, hồi 5 giờ chiều, mà bàn tính và trạch-cử thêm hai người, là thầy *Trương-văn-Hội* và *Nguyễn-văn-Phủ*, đăng lãnh chức Nghị-sự Hội-tề mà giúp việc cho Hội.

NHÓM LẦN THỨ SÁU MƯƠI

Nhóm chung hội-hữu lần thứ 16

*Tại nhà cha sở Chợ-quán, ngày 28 mars 1921
hồi 7 giờ rưỡi sớm mai*

Khi Hội-hữu nhóm đủ mặt tại nhà Cha sở rồi, thì ông Chánh chủ Hội tổ cho trong Hội rõ, nội năm rồi vô Hội thêm được 15 người và qua đời hết 11 người.

Đoạn ông Chánh chủ Hội trình hai người mới trạch cử làm chức Nghị-sự Hội-tề, là thầy *Trương-văn-Hội* và *Ng.-v.-Phủ* cho trong Hội-hữu rõ, và hơn dịp ấy, thì ông Chánh chủ Hội cũng tỏ thêm ít lời về sự trạch cử chức việc Hội-tề là đều rất khó, vì thường gặp nhiều sự trắc trở lắm, phải xem xét tánh hạnh bề thế từ người, coi có lẽ giúp hội được việc gì chẳng, mà khi chức việc Hội xét đủ lẽ và nhứt định trạch cử người nào vào hàng Nghị-sự Hội-tề, thì là dấu người ấy có thể giúp hội được, chẳng việc này thì việc khác, vì việc Hội xét kĩ càng, chẳng phải làm việc sơ qua, nhưng vậy nghe có một ít người hay sanh sự kiếm chuyện gièm xiêm thế này thế khác, hoặc nhằm người muốn làm chức việc Hội mà bởi trong Hội xét có đều ngăn trở, nên không trạch cử mình, rồi đem lòng ganh gổ đi bày nhiều chuyện mà phá Hội.

Ông Chánh chủ Hội cũng xin tỏ cho trong Hội rõ, có nhiều người vào Hội cho có tiếng mà thôi, mà chẳng khi nào thấy đến chung cùng việc gì với hội, dầu ngày nhóm chung hay là những ngày trong Hội xin lễ hát, thì cũng không thấy mặt mấy người ấy, mà đến khi những người ấy hữu sự, rồi nhằm lúc phần nhiều trong chức việc Hội mắc ngăn trở, hoặc bởi đám phải chôn gấp hay là bởi cơ nào khác, còn một hai ông chức việc rảnh mà đi đến cùng những người ấy thay mặt cho việc Hội, thì chủ gia hỏi sao không thấy ông này ông khác và phiên hà trách cứ nhiều lời khó nghe lắm. Ông Chánh chủ Hội phân phiên đều ấy, vì có nhiều đám ở xa mà gởi tin đến cho Hội muộn quá, còn chừng đôi ba giờ nữa thì đám phát hành, nên chức việc Hội không có sẵn ở nhà hay là không rảnh được, còn một hai ông đi tới cùng những người ấy, rồi chủ đám không bằng lòng mà phiên trách nhiều lời không phải. Mỗi người

đều hiểu rõ, Chức việc Hội cũng có công việc mần ăn như người khác, không phải ở nhà chức cho có đám mà đi, nên như khi ông nào có mắc việc ngăn trở đi tới với Hội-hữu không được thì thôi, không lẽ muốn bó buộc người ta quá như vậy.

Sau nữa ông Chánh chủ Hội phân phiên về sổ Hội-hữu đến nhóm chung ít quá, không được một phần tư trong sổ người vào Hội. Một năm nhóm chung có một lần mà trong Hội-hữu không có mấy người đến nhóm; lại những ngày trong Hội xin lễ hát cho những linh hồn Hội-hữu đã qua đời, thì Hội cũng có cho mời đủ hết, mà không có mấy người đến xem lễ, còn chức việc Hội thì phải lo hoài cả năm, mà rủi khi có sai sẩy một đôi chút, thì Hội-hữu phiên hà đủ đều.— Có kẻ lại nói rằng: «*Mỗi kỳ nhóm chung mỗi xin tiền, nên tôi không đi, vân vân*». Ông Chánh Hội xin trong Hội-hữu đừng có hiểu lầm đều ấy mà gieo tiếng oan cho Hội, vì lẽ đó là lẽ của Hội nào ở đâu không biết chớ Hội này không có lệ xin tiền mỗi kỳ nhóm chung như vậy. Sự xin Hội-hữu giúp thêm ngoại lệ, là một đôi khi trong Hội gặp việc cần, mà nhằm việc không phép xuất tiền Hội mà làm, thì mới xin như vậy, song việc ấy là một đôi khi mà thôi, không phải là mỗi năm mỗi xin, nên xin trong Hội-hữu đừng có gieo tiếng oan cho Hội như vậy, và lấy cớ đó mà chừa mình mà không đến nhóm chung.

Đoạn ông Thương-biện Thủ-bồn Hội đọc sổ thâu và sổ xuất cho Hội-hữu nghe như sau này:

SỔ THAU

Sổ bạc còn hiện trong tủ Hội ngày nhóm chung năm ngoài (5 avril 1920). 629\$00

Từ ngày ấy đến nay là 28 Mars 1921, có 14 người xin vào Hội sanh tiền và một người xin đứng tên vào sổ Hội-hữu qua đời, mỗi người đóng 8\$00, hiệp cộng sổ bạc được. 120\$00

Huê lợi cho mượn đồ âm-công của Hội nội năm nay, hiệp cộng được 249.50

Tiền cho mượn xe tay của Hội 4.00

Lễ diếu Hội-hữu kiến lại cho Hội 10.00

Hiệp cộng sổ bạc thâu cho tới ngày 28 Mars 1921: 1012\$50

SỔ XUẤT

Tồn phí trong việc tổng táng người Hội-hữu qua đời (tiền đi lễ diếu, xin lễ hối-tử và lễ mỗ)	78\$00
Công chứng Lâm-bô, chung rạp, công thông tin và công người giữ đồ thuê của Hội	91.76
Tồn phí việc chung trong Hội	25.83
Tiền xin lễ Misa mỗi tháng cho hội-hữu qua đời, lễ hát trong tháng Novembre và tháng luillet và le Bình-yên ngày nhóm chung	51.00
Tiền từ coi nhà đồ của Hội (từ 1 ^{er} Mai 1920 cho tới 28 Mars 1921).	22.00
Tồn phí tu bổ đồ âm-công của Hội và may thêm một tấm phủ hòm	28.76
Hiệp cộng số bạc xuất cho tới ngày 28 Mars 1921..	<u>297\$35</u>

Trừ số bạc xuất rồi còn dư hiện tại đây bây giờ là *Bảy trăm mười lăm đồng một cắt rưỡi*. (715\$15.)

Tôi xin trình ra giữa đây cho các ông các bà trong hội thấy. — (*Ông Thương-biện Thủ-bồn hội mở trap sắt lấy bạc trình ra giữa, bàn, đoạn thấy năm Đường là một Viên chức trong hội lấy bạc đem rõ ràng cho mỗi người trong hội thấy*).

Ông Thương-biện Thủ-bồn hội nói tiếp: Vậy số bạc này nhập với 1000\$ gửi hùn ngoài công-ti Thổ-trạch «*La Saigon-naise*» thì bạc của hội còn thiệt số hết thấy là *Một ngàn bảy trăm mười lăm đồng một cắt rưỡi* (1.715\$15)

Bãi Hội hồi 8 giờ rưỡi sớm mai.

NHÓM LẦN THỨ 61

Nhóm chung Hội-hữu lần thứ 17

*Tại nhà Cha sở Chợ-quán, ngày 17 avril 1922,
hồi 7 giờ rưỡi sớm mai*

Khi xem lễ rồi hội-hữu nhóm đủ mặt tại nhà Cha sở Chợ-quán, thì ông Chánh chủ Hội tỏ cho Hội-hữu rõ mọi việc trong hội đều bằng an luôn, song có một điều là nhiều người trong hội, hoặc bấy lâu ở tại Chợ-quán, Cầu-kho, Chợ-dúi, vân vân..., mà đã dời nhà đi ở nơi nào khác bao giờ không biết, mà không có nói cho Hội hay, ngày nay việc Hội gửi thư mời nhóm chung, thì thông tin đem về giao lại cho việc hội hơn 15 bốn thư mà nói những người ấy bây giờ đi ở nơi nào khác không biết, không còn ở chỗ cũ nữa. Những người đã dời chỗ ở như vậy mà không nói cho Hội biết, thì tự nhiên hội không hiểu ở đâu mà mời rồi sau lại trở lại mà trách hội sao không có mời.

Nội năm nay vô hội thêm được 11 người và qua đời hết 6 người.

Đoạn ông Thương-biện Thủ-bồn Hội đọc sổ thâu và sổ xuất cho Hội-hữu nghe.

SỔ THAU

Sổ bạc còn hiện trong tủ hội ngày nhóm chung năm ngoài (28 mars 1921). 715\$15

Từ ngày ấy đến nay là 17 avril 1922, có chín người xin vào hội sanh tiền và 2 người xin đứng tên vào sổ Hội-hữu qua đời, mỗi người đóng 8\$ Hiệp cộng sổ bạc được. 88 00

Huê lợi cho mướn đồ âm-công của Hội nội năm nay, hiệp cộng được. 245 80

Tiền lời 5% trong năm 1920 và 1921 về 1000\$ vốn của hội mua hùn ngoài công ti Thổ-trạch « La Saigonnaise ». 100 00

Lễ diếu Hội-hữu kiến lại cho Hội. 5 00

Hiệp cộng sổ bạc thâu cho tới ngày 17 avril 1922: 1.153\$95

SỔ XUẤT

Tồn phí trong việc tổng táng người Hội-hữu qua đời (tiền đi lễ diếu, xin lễ Hối-tử và lễ mờ, y theo luật hội định). 58 00

Công chung làm-bô, công thông-tin, công người giữ đồ thêu và công chung rạp (khi hội cho mướn đồ âm-công). 75 20

Tồn phí về việc chung trong hội. 24 18

Tiền xin lễ Misa mỗi tháng cho Hội-hữu qua đời, lễ hát trong tháng juillet và tháng novembre, lễ bình-yên ngày nhóm chung. 53 00

Tiền từ coi nhà đồ của hội (từ 1^{er} avril 1921 cho tới 1^{er} avril 1922). 26 00

Tồn phí tu bổ đồ âm-công. 2 00

Hiệp cộng sổ bạc xuất cho tới ngày 17 avril 1922. 238\$38

Trừ sổ bạc xuất rồi còn hiện tại đây bây giờ là chín trăm mười lăm đồng năm cắt bảy chiêm (915\$57).

Ông Thương-biện Thủ-bồn hội mở nắp sắt lấy bạc trao cho thầy Năm Đường, là Nghị sự Hội tế đêm ra giữa bàn cho mỗi người thấy rõ ràng).

Đoạn ông Thương-biện Thủ-bồn Hội nói tiếp rằng: Vậy sổ bạc này nhập với 1000\$ của hội gửi ngoài công-ty Thổ-trạch « La Saigonnaise », thì bạc Hội còn chắc số là Một ngàn chín trăm mười lăm đồng năm cắt bảy chiêm (1.915\$57)

Bãi hội hồi 8 giờ rưỡi.

NHÓM LẦN THỨ 62

*Tại nhà ông Chánh chủ Hội, ngày Chúa nhật
3 décembre 1922, hồi 5 giờ chiều*

Viên chức có đến nhóm 10 người, thiếu hai người hữu sự xin kiếu, là ông Năm Đường và ông Năm Tài.

Kỳ nhóm này đã tính về nhiều việc trong hội, song nhằm những chuyện không cần phải in ra làm chi dài dặc lắm, nên đem nhón có hai việc sau này mà thôi:

I. — Xét sổ thâu xuất và tiền bạc của Hội

Làm mọi việc y như mấy kỳ xét trước.

II. — Về những người góa bụa vào Hội có cặp một đứa con.

Trong luật hội, điều thứ 8, định cho những người góa bụa mà xin vào Hội thì được phép cặp một đứa con chưa có đôi bạn, ở chung trong một nhà, song khi đứa con ấy có đôi bạn rồi, thì hội không còn nhìn nó là người trong Hội nữa, mà cha mẹ nó cũng không được phép đổi cho đứa con nào khác.

Chức việc hội xét về điều thứ 8 định như vậy thì không có ích gì cho đứa con cặp theo cha mẹ nó đó, vì nếu chẳng may mà đứa con ấy có chết trong khi chưa có đôi bạn, và còn ở chung trong nhà cha mẹ nó, thì nó mới được hưởng mọi việc theo như người Hội hữu khác, ngược bằng ngày nào nó không còn ở chung với cha mẹ nó nữa, hay là nó có đôi bạn, thì nó chẳng còn được hưởng sự gì của Hội hết. Đã vậy thì chớ, nó lại còn làm cho cha mẹ nó phải mất hưởng cái lễ mỗ hội định xin riêng cho những người góa bụa vào hội một mình, nên nghĩ không có ích gì cho đứa con ấy. Lại Viên chức hội xét vì điều luật này làm cho nhiều người hiểu lầm và sanh nhiều chuyện khó cho trong Hội, nên nhứt định bỏ điều thứ 8 trong luật Hội cho khỏi bất bình về sau.

Bãi Hội hồi 6 giờ rưỡi tối.

HỘI CÁC DẰNG CHỢ-QUẢN

CHỨC VIỆC HỘI

(Trong năm 1922)

Vì Kinh Tạng

Chánh Tổng-Lý

R. P. Camille LAURENT, Linh-mục bốn sở Chợ-quản.

Phó Tổng-Lý

R.P. Bénédictô Trần-văn-CẬY, Linh-mục Phó sở Chợ-quản.

Ông Phaolô Trịnh-khánh-MINH, Tri-Phủ, ở Chợ-quản.

VÌ HÀNH SỰ

Chánh Chủ Hội..... ÔNG VINHSENTÊ PHAN-VĂN-NĂM.

Thương-biện Thủ-bốn Hội.... » XITÊPHANÔ VƯƠNG-MINH-BẠCH.

» PHILIPPÊ NGUYỄN-VĂN-BẦY

» ĐÔMINICÔ NGUYỄN-VĂN-KHOA.

» PHAOLÔ LÊ-NGỌC-ĐƯỜNG.

» G. B. NGUYỄN-PHƯỚC-NHIỀU

Nghị-sự Hội-tề..... » GIACÔBÊ NGUYỄN-VĂN-TÀI.

» XITÊPHANÔ PHẠM-VĂN-NÊN.

» PHAOLÔ TRƯƠNG-VĂN-HỘI.

» GIUDE NGUYỄN-VĂN-PHÚ.

SỔ HỘI HỮU SANH TIỀN

(Cho tới cuối năm 1922)

Mây đầu đề sau lên và chỗ ở mỗi người Hội-hữu có nghĩa như sau này :

« 1 » Chỉ người chưa có đôi bạn, hay là có đôi, mà xin vào Hội một mình (kể một người).

« 2 » Chỉ người có đôi bạn, cả hai vợ chồng đồng đứng tên trong sổ Hội, (kể hai người).

« G » Chỉ người góa vợ, góa chồng, vào Hội một mình (kể một người).

A

Denis Lê-phát-AN, ở Thủ-đức « 2 ».

Vêrô Nguyễn-văn-AN, ở Chợ-lớn « 2 ».

Annà Lê-thị-AN, ở Cái-bông (Batri) « G ».

Vêrô Trịnh-khánh-ÂN, ở Chợ-quán « 2 ».

B

Xitêphanô Vương-minh-BẠCH, Thơ-ký, ở Chợ-quán « 2 ».

Philippê Nguyễn-văn-BẦY, Biện-sở họ Chợ-quán « 2 ».

G.-B. Nguyễn-văn-BẢO, ở Chợ-quán « G ».

G.-B. Hà-văn-BÈ, Thơ-ký, ở Saigon « 2 ».

Maria Phạm-thị-BÈN, ở Chợ-quán « 1 ».

Anê Mai-thị-BÍCH » « 1 ».

Agata Bùi-thị-BIỆT, ở Chợ-lớn « 1 ».

Xitêphanô Nguyễn-thiện-BÌNH, ở Chợ-quán « 2 ».

Maria Võ-thị-BÚP, ở Chợ-lớn « G ».

Maria Nguyễn-thị-BƯƠM, ở Cầu-kho « G ».

Vêrô Nguyễn-tấn-BỮU, Thơ-ký, ở Chợ-quán « 1 ».

C

Maria Bùi-thị-CA, ở Cầu-kho « G ».

Đôminicô Lê-văn-CANG, ở Chợ-quán « 2 ».

Lôsensô Lê-văn-CẦN, » « 2 ».

Vêrô Nguyễn-văn-CỬA, Tri-Phủ, ở Tân-hưng « 2 »

Giacôbê Lê-văn-CỬA, ở Saigon « 2 »

Mattha Nguyễn-thị-CỬA, ở Cầu-kho « G »

C (suite)

Luxia Nguyễn-thị-Cúc, ở Chợ-quán « G »
Maria Nguyễn-thị-Cư, » « G »
Annà Phạm-thị-Cửu, ở Cầu-kho « G »

CH

Annà Trần-thị-CHẤN, ở Nha-ràm « G »
Bênedîtô Lê-văn-CHÂU, ở Chợ-đũi « 1 »
Vinhsentê Nguyễn-văn-CHI, ở Chợ-quán « 2 »
Vêrô Nguyễn-văn-CHI » « 2 »
Maria Nguyễn-thị-CHIÊN, » « G »
Vêrô Trần-văn-CHIẾN, » « 2 »
Luxia Lê-thị-CHÍN, ở Saigon « G »
Anê Nguyễn-thị-CHÍNH, ở Chợ-quán « G »
Annà Phạm-thị-Chợ, » « G »
Phaolô Đoàn-ngọc-CHUNG, Trùm họ Chợ-quán « 2 »
Giude Nguyễn-văn-CHỨC, Đốc-phủ-sứ, ở Thủ-dầu-một « G »
Vêrô Trần-tử-CHƯƠNG, ở Thủ-đức « 2 »

D

Inê Nguyễn-thị-DẦN, ở Chợ-đũi « G »
Matta Nguyễn-thị-DINH, ở Chợ-quán « G »
Maria Nguyễn-thị-DINH, ở Saigon « G »
Giude Bùi-văn-DU, ở Cầu-kho « 1 »
Maria Trịnh-thị-DUNG, ở Chợ-quán « 1 »
Maria Phạm-thị-Dư, » « G »
Agata Trần-thị-Dương, » « G »
Vêrô Nguyễn-quang-DƯƠNG, ở Saigon « 2 »

Đ

Maria Phạm-thị-ĐẶNG, ở Chợ-quán « G »
Maria Nguyễn-thị-ĐẶNG, ở Cầu-kho « G »
Phaolô Nguyễn-văn-ĐẤT, ở Chợ-lớn « 2 »
Luxia Lý-thị-ĐÂY, ở Chợ-đũi « G »
Gioakim Nguyễn-thiện-ĐỀ, Hộ-trưởng, ở Chợ-quán « 2 »
Luxia Lê-thị-ĐỀ, ở Nha-ràm « G »
Antôn Nguyễn-văn-ĐẾN, ở Thủ-dầu-một « 1 »
Phaolô Lê-văn-ĐIÊN, ở Chợ-quán « 2 »
Đôminicô Nguyễn-văn-ĐINH, ở Chợ-quán « 2 »
G. B. Phạm-biểu-ĐOAN, Thơ-toán, ở Chợ-quán « 2 »

Đ (suite)

Matta Hứa-thị-ĐỒ, ở Chợ-quán « G »
Matta Trần-thị-ĐÔNG, ở Gia-định « G »
Philipphê Lê-tích-ĐỨC, ở Chợ-quán « G »
Phaolô Lê-ngọc-ĐƯỜNG, Thơ-ký, ở Cầu-kho « 2 »

G

Annà Lê-thị-GIÀU, ở Chợ-quán « G »
Matta Nguyễn-thị-GIÀU, « G »
Matta Nguyễn-thị-GIÀU, « G »
Madalenna Phan-thị-GIÈNG, ở Saigon « G »
Annà Trần-thị-GƯƠNG, ở Chợ-quán « 1 »

H

Antôn Trần-văn-HẠNH, Thơ-ký, ở Bến-tre « 2 »
Vêrô Nguyễn-hữu-HÀO, ở Saigon « 2 »
Giude Nguyễn-văn-HÀO, ở Chợ-quán « G »
Matta Lê-thị-HẠT, ở Cầu-kho « G »
Giude Trương-văn-HIỀN, ở Chợ-quán « 2 »
Gabirie Nguyễn-hữu-HIỀN, ở Tân-định « G »
Maria Phan-thị-HIỀN, ở Cầu-kho « 1 »
Antôn Phạm-văn-HIỀN, ở Chợ-quán « 2 »
Annà Lâm-thị-HIỆP, ở Cầu-kho « G »
Thôma Nguyễn-văn-HÓA, Thông-phán, ở Chợ-quán « 2 »
Maria Nguyễn-thị-HỒ, ở Chợ-quán « G »
Phaolô Trương-văn-HỘI, Thông-phán, ở Chợ-quán « 2 »
Antôn Lê-văn-HUỆ, Cai-tổng, ở Phước-lý « 2 »
Madalenna Trần-thị-HUỆ, ở Cầu-kho « G »
Annà Trương-thị-HƯƠNG, « 1 »
Ysave Phạm-thị-HƯƠNG, ở Tân-định « G »
Maria Madalenna Lê-thị-HƯƠNG, ở Cầu-kho « 1 »
Madalenna Huỳnh-thị-HỮU, ở Chợ-quán « G »

K

Phanxicô Phan-tùng-KIỀU, Tri-Huyện, ở Nam-vang « 2 »
Phaolô Nguyễn-văn-KIM, ở Cầu-kho « 2 »
Thôma Nguyễn-văn-KỶ, ở Xóm-chiếu « 2 »
Annà Nguyễn-thị-KHÁNH, ở Cầu-kho « G »
Maria Lê-thị-KHÂM, ở Chợ-quán « G »
Đominicô Nguyễn-văn-KHOA, « 2 »

L

Maria Lê-thị-LÀI, ở Gò-vấp « 1 ».
Annà Nguyễn-thị-LÀNH, ở Chợ-quán « G ».
Annà Nguyễn-thị LÀNH, ở Thủ-thiên. « G ».
Maria Trần-thị-Lắm, ở Chợ-đũi « G ».
Phanxicô Nguyễn-xuân-LẬP, ở Cầu-kho « 2 »
Maria Nguyễn-thị-LẬP, ở Chợ-đũi « G ».
Vêrô Nguyễn-tấn-LÊ, Thơ toán, ở Chợ-quán « 2 ».
Annà Nguyễn-thị-LIỆM, ở Chợ-quán « G ».
Madalenna Lê-thị-LIÊN, » « G ».
G. B. Nguyễn-văn-LINH, ở Cái-nhum « G ».
Madalenna Lê-thị-Lý, ở Chợ-quán « G ».
Maria La-thị-LOÀI, ở Gia-định « G ».
Maria Nguyễn-thị-LOAN, ở Chợ-đũi « G ».
Maria Nguyễn-thị-LONG, ở Saigon « G ».
Madalenna Nguyễn-thị-LỜI, ở Chợ-quán « G ».
Matta Nguyễn-thị-LỰA, » « G ».
Matta Huỳnh-thị-LỤC, » « G ».
Phaolô Nguyễn-văn-LUÔNG, ở Cầu-kho « 2 ».
Luxia Tống-thị-LỰC, ở Chợ-quán « G ».
Đôminicô Phạm-biểu-LỰC, » « 2 ».
Maria Nguyễn-thị-LƯƠNG, » « G ».

M

Giude Nguyễn-văn-MÀNG, ở Chợ-quán « G ».
Maria Nguyễn-thị-MẦN, » « G ».
Vinhsentê Nguyễn-quan-MẦU, » « G ».
Annà Nguyễn-thị-MẦU, ở Huế « G ».
Vêrô Phạm-văn-MỆO, Thơ-ký, ở Chợ-quán « 2 ».
Louis Michel MICHAUX, Thơ-ký, ở Cầu-kho « 2 ».
Phaolô Trịnh-khánh-MINH, Tri-phủ, ở Chợ-quán « 2 ».
Giacôbê Phạm-quang-MINH, Thơ-toán, » « 2 ».
Thôma Triệu-quang-MINH, » « 1 ».
Giude Nguyễn-văn-MINH, » « 1 ».
Annà Nguyễn-thị-MINH, ở Gia-định « G »
Antôn Lê-văn-MÙI, ở Chợ-quán « 2 ».
Vêrô Phan-công-MƯỜI, ở Saigon « 2 ».

N

Vinhstê Phan-văn-NĂM, cựu Tri-Phủ, ở Chợ-quán « 2 ».
Xitêpl-anô Phạm-vãi -NÉN ở Chợ-quán « 2 ».
G.B. Phạm-văn-NÔNG, Thông-phán, ở Thủ-ngũ « 2 ».
Côximô Nguyễn-văn-Núi, ở Chợ-quán « 2 ».

NG

Maria Đoàn-thị-NGA, ở Chợ-quán « G ».
Maria Nguyễn-thị-NGA, » « 1 ».
Minhghê G.B. Antôn Huỳnh-vạng NGÂN, Thơ-ký, ở
Chợ-quán « 2 ».

Annà Lý-thị-NGHÌ, ở Saigon « G ».
Annà Huỳnh-thị-NGHỊ, ở Chợ-quán « G ».
Matta Phạm-thị-NGHỊ » « G ».
Phaolô Trịnh-khánh-NGHĨA, » « 2 ».
Annà Trần-thị-NGỌ, » « G ».
Maria Nguyễn-thị-NGỌ, » « G ».
Maria Nguyễn-thị-NGOẠN, » « G ».
Annà Nguyễn-thị-NGỌC, » « G ».
Anê Trần-thị-NGỌC, ở Phú-lộc (Sốc-trắng) « G ».
Matta Vương-thị-NGỌC, ở Chợ-quán « G ».
Anê Nguyễn-thị-NGỌT, » « G ».
Maria Nguyễn-thị-NGUON, » « G ».

NH

Madalenna Lê-thị-NHÂN, ở Bà-ri-a « G ».
Vêrô Trịnh-khánh-NHÂN, ở Chợ-quán « 2 ».
Annà Nguyễn-thị-NHỊ, » « G ».
G.B. Nguyễn-phước-NHIỀU, Biện việc họ Chợ-quán « 2 ».
Annà Nguyễn-thị-NHỜ, ở Tân-châu « G ».
Inê Nguyễn-thị-NHƠN ở Chợ-quán « G ».
Maria Nguyễn-thị-NHƠN, ở Chợ-đuôi « G ».
Giude Huý h-văn-NHU, ở Chợ-quán « 2 ».
Maria Nguyễn-thị-NHƯỜNG, ở Chợ-đuôi « G ».
Maria Nguyễn-thị-NHỨT, ở Cầu-kho « G ».

O

Annà Hồ-thị-ỐC, ở Chợ-quán « G ».

P

Vêrô Lê-văn-PHẢI, Thơ-ký, ở Đất-hộ « 2 ».
R.P. Tadêu Bùi-tri-PHAN, Linh-mục sở Xuyên-mộc « 2 ».
Giude Đặng-văn-PHẬN, ở Gò-công « 2 ».
Giude Đặng-minh-PHU, Thơ-ký, ở Chợ-quán « 2 ».
Giude Nguyễn-văn-PHÚ, ở Chợ-quán « 2 ».
Inê Phạm-thị-PHÚ, ở Cầu-kho « G ».
Giacôbê Lê-minh-PHỤNG, Tri-phủ, ở Gò-vấp « 2 ».
Phaolô Nguyễn-hữu-PHƯỚC, ở Khánh-hội « 2 ».
Maria Võ-thị-PHƯỚC, ở Chợ-đũi « G ».
Anê Vương-thị-PHƯỚC, ở Hạnh-thông-tây « G ».

Q

Annà Lê-thị-Quế, ở Chợ-quán « G ».
Maria Trần-thị-Quí, ở Cầu-kho « G ».
Antôn Nguyễn-phú-Quí, Tham-biện, ở Saigon « G ».
Giude Nguyễn-văn-Quí, ở Tân-định « 2 ».
Maria Võ-thị-QUYẾN, ở Chợ-quán « G ».
Maria Lê-thị-QUYỀN, ở Cầu-kho « G ».
Giude Nguyễn-văn-QUỚ, Đốc-phủ-sứ, ở Tân-định « G ».

S

Mattinho Nguyễn-văn-SÁCH, ở Gia-định « 2 ».
Giude Nguyễn-văn-SANG, ở Chợ-đũi « 2 ».
Phaolô Nguyễn-văn-SANG, ở Cầu-kho « 2 ».
Maria Nguyễn-thị-SANG, ở Cầu-kho « G ».
Annà Lưu-thị-SANG, ở Tây-ninh « G ».
Phaolô Nguyễn-ngọc-Sĩ, ở Chợ-quán « G ».
G. B. Trương-văn-Soi, ở Chợ-lớn « 2 ».
Phaolô Đinh-thái-SƠN, ở Saigon « 2 ».
Giude Võ-văn-SƠN, ở Cái-mây « 2 ».
Henri SUZINI, Kinh-lý, ở Saigon « 2 ».
Matta Phạm-thị-Sự, ở Chợ-quán « G ».
G. B. Lê-tổng-Sử, ở Khánh-hội « 2 ».
Minhghê Vương-tấn-Sức, ở Chợ-quán « 2 ».
Madalenna Nguyễn-thị-SỮU, ở Cầu-kho « 1 ».

T

Thôma Nguyễn-văn-TÀI, Cầu nhứt họ Cầu-bông « 2 ».
Giacôbê Nguyễn-văn-TÀI, ở Chợ-quán « 2 ».
Giude Nguyễn-văn-TÀI, » « G ».
Vêrô Lê-văn-TÀU, Trùm họ Tân-định « 2 ».
Giacôbê Nguyễn-văn-TI, ở Saigon « G ».
Matta Trịnh-thị-TIỆT, ở Chợ-quán « G ».
Luxia Bùi-thị-TY, ở Cầu-kho « 2 ».
Inê Lê-thị-TÔI, ở Chợ-quán « G ».
Thôma Trần-văn-TỬ » « 2 ».
Luxia Lê-thị-TÙNG, ở Tân-an « G ».
Têrêsa Nguyễn-thị-TƯ, ở Bến-tre « G ».
Annà Trần-thị-TỪ, ở Chợ-quán « G ».
Maria Trương-thị-TỰ, » « G ».
Phaolô Nguyễn-bá-TƯỜNG, Thơ-ký, ở Tân-định « 2 ».
Phaolô Nguyễn-văn-TƯỚNG, ở Thủ-dầu-một « 2 ».

Th

G. B. Lê-phát-THANH, ở Tân-an « G ».
Thôma Trần-văn-THÀNH, ở Chợ-đũi « 2 ».
Gioang Huỳnh-văn-THẠNH, Thơ-ký, ở Cầu-kho 2.
Madalenna Nguyễn-thị-THẠNH ở Chợ-quán « G ».
Phaolô Nguyễn-văn-THẠM, Thơ-ký, ở Thạnh-hoá (Annam) (2)
Thôma Lê-hiền-THẾ, Thơ-ký, ở Thị-nghè « 2 ».
Maria Nguyễn-thị-THẾ, ở Cầu-kho « G ».
Giude Nguyễn-văn-THỊ, ở Chợ-quán « G ».
Vêrô Phạm-văn-THIỆN, » « 1 ».
Giude Phạm-văn-THIỆT, » « G ».
Matta Nguyễn-thị-THỌ, » « G ».
Vêrô Phạm-văn-THÔNG, Cầu việc họ Chợ-quán « G ».
G. B. Nguyễn-tri-THÔNG, Thơ-ký, ở Tân-định « 2 ».
Maria Trần-thị-THÔNG, ở Chợ-quán « G ».
Matta Lê-thị-THỐNG, » « G ».
Phaolô Lê-xuân-THỜI, Thơ-ký, ở Tân-định « 2 ».
Vêrô Trần-văn-THUẬN, ở Hà-tĩnh (Annam) « 2 ».
Maria Trần-thị-THỰC, ở Chợ-quán « G ».
Maria Nguyễn-thị-THƯỜNG, ở Huế « G ».
Madalenna Tống-thị-THƯỢNG, ở Chợ-quán « 1 ».

Tr

Vêrô Nguyễn-phương-Trà, Thơ-ký, ở Chợ-quán « 2 ».
Maria Nguyễn-thị-Trà, ở Nha-ràm « G ».
Maria Trần-thị-Trang, ở Chợ-quán. « G ».
Antôn Võ-công-Trí, ở Trà-vinh « 2 ».
Annàtaxia Phạm-thị-Trinh, ở Chợ-quán « G ».
Maria Nguyễn-thị-Tròn, ở Gia-định « G ».
Phaolô Nguyễn-đức-Trọng, ở Chợ-quán « 2 ».
Giacôbê Nguyễn-văn-Trọng, ở Saigon « 2 ».
Maria Đoàn-thị-Trung, » « G ».
Đôminicô Lê-văn-Trước, » « 2 ».
Phaolô Anrê Trương-vĩnh-Trường, Lục-sự ở Nam-vân « 2 »

V

Vêrô Phạm-văn-Vàng, ở Phước-khánh « G ».
Giacôbê Dương-lân-Văn, Thông-phán, ở Tân-định « 2 ».
Minhghê Đỗ-văn-Viên, ở Chợ-quán « 2 ».
Antôn Nguyễn-văn-Viên, » « G ».
Giude Nguyễn-hữu-Viết, ở Saigon « 2 ».
Anê Nguyễn-thị-Viết, ở Tân-an « G ».
Vêrô Lê-phát-Vĩnh, ở bên Tây « 2 »
Vêrô Hồ-lân-Võ, ở Ô-môn (Cần-thơ) « 2 ».

X

Anê Tăng-thị-Xiểu, ở Chợ-quán « G ».



SỔ HỘI HỮU QUA ĐỜI

Từ đầu năm 1914 cho tới cuối năm 1922

(Hội-hữu qua đời lúc trước hết 97 người, đã có đem tên trong Tổng phúc Hội mấy năm trước rồi).

B

Madalenna Lê-thị-BẦY, đã qua đời tại Cầu-kho, ngày
30 décembre 1916

Tadêu Cao-văn-BÁU, » 27 février 1916

Maria Huỳnh-thị-BÌNH, » Bà-ri-a, 15 juillet 1916

Maria Trần-thị-BÌNH, » Chợ-quán, 14 octobre 1919

Phanxicô Nguyễn-văn-BỮU, » 24 juin 1916

C

Annà Nguyễn-thị-CÒN, đã qua đời tại Tân-định,
ngày 1^{er} décembre 1915

Vêrô Tống-thái-CUỘC, » Tân-an,
» 18 décembre 1920

Minhghê Nguyễn-văn-CỰ, » Chợ-quán,
» 2 octobre 1915

Xitêphanô Lê-văn-CỬ, » Chợ-quán
» 3 août 1914

Simon Lê-văn-CỰ, » Cầu-kho
» 24 avril 1920

Ch

Matta Nguyễn-thị-CHÁNH, đã qua đời tại Chợ-quán,
ngày 14 juillet 1916

Minhghê Nguyễn-văn-CHÂU, » Cầu-bông,
» 12 janvier 1918

Acata Nguyễn-thị-CHÂU, » Chợ-quán,
» 20 mars 1915

Annà Nguyễn-thị-CHÂU, » Chợ-đủi
» 1^{er} janvier 1921

Matta Nguyễn-thị-CHÂU, » Thị-nghè,
» 5 septembre 1916

Ch (suite)

Ysave Nguyễn-thị-CHÍN, đã qua đời tại Chợ-quán
» 23 octobre 1916
Anna Nguyễn-thị-CHUNG, » Cầu-kho,
» 13 sept. 1922
Maria Nguyễn-thị-CHỬ, » Thị-nghè » 3 avril 1920

D

Catarina Nguyễn-thị-DIÊN, đã qua đời tại Saigon,
ngày 23 juillet 1918
Giude Nguyễn-văn-DUỞNG » Chợ-quán
» 11 octobre 1919

Đ

Vêrô Lê-văn-ĐÁ, đã qua đời tại Cầu-kho, ngày 7
février 1915
Ph. X. Lâm-ngọc-ĐÀNG, » Tây-ninh, 11 oct. 1917
Phaolô Phan-văn-ĐẶNG, » Cầu-bông » 31
» janvier 1921
Matta Trần-thị-ĐỨC, » Chợ-quán, oct. 1914
Anna Nguyễn-thị-ĐƯỢC » » 2 juillet 1922

G

Maria Phan-thị-GIÀU, đã qua đời tại Cầu-kho, ngày
8 février 1920
Anê Lê-thị-GƯƠNG, » Chợ-quán, »
» 11 octobre 1922

H

Anna Trần-thị-HÀO, đã qua đời tại Cầu-kho, ngày
18 décembre 1919
Anê Nguyễn-thị-HẠP, » Chợ-lớn, » 25
» septembre 1917
Anton Nguyễn-văn-HẬU, » Chợ-quán »
» 26 février 1916
Matta Nguyễn-thị-HIÊN » Thị-nghè »
» 30 août 1914

H (suite)

Maria Nguyễn-thị-Hiền, đã qua đời tại Thị-nghè	ngày	12 avril 1921
Luxia Trịnh-thị-Hiệp,	»	Chợ-quán,
	»	17 septembre 1917
Anê Nguyễn-thị-Hoá,	»	Chợ-quán
	»	26 février 1918
Madalenna Trần-thị-Hoà,	»	Chợ-quán
	»	14 décembre 1921
Annâ Nguyễn-thị-Học,	»	Cầu-kho,
	»	26 octobre 1915
Luxia Nguyễn-thị-Hội,	»	Chợ-quán
	»	18 septembre 1914
Lêo Phạm-hữu-Huấn,	»	Chợ-quán
	»	19 octobre 1920
Annâ Ngô-thị-Huệ,	»	Nam-van,
	»	19 octobre 1922
Inhaxiô Trần-văn-Huỳnh,	»	Chợ-quán,
	»	6 juillet 1914
G. B. Trần-ngọc-Huôn,	»	Chợ-quán
	»	5 juillet 1915
Vêrô Phạm-văn-Huôn,	»	Chợ-quán
	»	16 décembre 1918

K

Maria Nguyễn-thị-Kiên, đã qua đời tại Mỹ-tho,	trong tháng aoút 1920
Maria Phạm-thị-Kính,	» Saigon,
	ngày 26 octobre 1922

L

Ciude Nguyễn-khánh-Lạc, đã qua đời tại Chợ-quán,	ngày 27 janvier 1918
Madalenna Nguyễn-thị-Lai,	» Chợ-quán,
	ngày 7 juin 1922
Giude Nguyễn-văn-Lai,	» Chợ-quán, 19 avril 1920

L (suite)

Vêrô Nguyễn-văn-LÂN,	»	7 février 1915
Batôlômêô Lê-văn-LỊCH,	»	Thủ-thiên,
	»	29 septembre 1919
Giude Trần-văn-LIÊN,	»	Chợ-quán,
	»	29 novembre 1919
Maria Nguyễn-thị-LIÊN,	»	Sốc-trắng,
	»	31 mai 1922
Maria Nguyễn-thị-LIÊU,	»	Tân-an »
	»	24 avril 1915
G. B. Đinh-sơn-Lý,	»	Hạnh-thông-tây
	»	13 janvier 1918
Giude Ph. Nguyễn-văn-LONG,	»	Thị-nghè trong
		tháng dec. 1920
Anrê Trương-công-LƯƠNG,	»	Gia-định, ngày
		10 avril 1917
Phaolô Huỳnh-minh-LƯƠNG,	»	Tân-an, »
		1 ^{er} avril 1919

M

Annà Hồ-thị-MAI, đã qua đời tại Chợ-quán ngày
27 mai 1918.

N

Madalenna Huỳnh-thị-NĂM,		đã qua đời tại Chợ-quán
		ngày 31 mars 1919.
Acata Phạm-thị-NĂNG,	»	Chợ-quán
	»	17 avril 1918.
Vêrô Nguyễn-văn-NĂNG,	»	Thủ-dầu-một,
	»	7 août 1918.
Vinh-sentê Nguyễn-văn-NĂNG	»	Chợ-quán,
	»	3 juin 1919.
Minhghê Nguyễn-văn-NINH,	»	Chợ-quán
		ngày 27 octobre 1917.
Phaolô Nguyễn-văn-NON,	»	Bà-rià,
	»	28 mai 1919.

Ng

Antôn Nguyễn-văn-Ngọ, đã qua đời tại Chợ-quán,
ngày 4 février 1920.
Matta Tống-thị-Ngọc, » Chợ-quán
» 6 juin 1914.
Đôminicô Nguyễn-văn-NGUYỄN, » Thị-nghè,
» 13 sept. 1914.
Anê Võ-thị-NGUYỆT, » Tân-định,
» 29 avril 1920.

Nh

Ysave Lê-thị-NHỊ, đã qua đời tại Chợ-quán,
ngày 15 janvier 1918.
Phanxicô Phan-văn-NHO, » Chợ-quán
» 7 septembre 1915,
Anê Nguyễn-thị-NHO, » Xóm-chiều.
» 16 décembre 1921,
Antôn Nguyễn-văn-NHƠN, » Chợ-quán.
17 mai 1916.
Ph.X. Nguyễn-văn-NHỰT, » Chợ-quán
» 28 avril 1921.

Ô

Maria Vương-thị-ỐC, đã qua đời tại Chợ-quán,
ngày 9 février 1919.

P

Phaolô Nguyễn-văn-PHO, đã qua đời tại Saigon,
ngày 18 Novembre 1919.
Giude Nguyễn-đại-PHÚ, » Xóm-chiều.
» 17 octobre 1921,

Q

Gioakim Nguyễn-tứ-QUI, đã qua đời tại Bà-ri-a,
ngày 31 mars 1917.
G.B. Nguyễn-văn-QUYÊN, » Chợ-quán,
» 15 janvier 1918.
Ysave Phạm-thị-QUỚI, » Thị-nghè,
» 28 avril 1914.

R

Maria Nguyễn-thị-RẠNG, đã qua đời tại Cái-bè,
ngày 17 mars 1917.
Simon Trần-văn-RẠNG, » Thủ-đức,
» 19 Septembre 1922.

S

Đôminicô Trần-văn-SANG, đã qua đời tại Chợ-quán,
» 23 Janvier 1915.
Maria Hồng-thị-SANG, » Sốc-trăng,
» 23 Janvier 1920.
Matta Nguyễn-thị-SÁU, » Chợ-quán,
» 26 Septembre 1915.
Giacôbê Phan-văn-SÁU, » Chợ-quán,
» 2 Juin 1920,
Anna Phạm-thị-SẮNG, » Chợ-quán,
» 17 Décembre 1919.
Madalenna Huỳnh-thị-SỞ, » Thị-nghè,
» 15 avril 1921.

T

Anê Huỳnh-thị-TÀI, đã qua đời tại Cầu-kho,
ngày 14 Septembre 1920
Vêrô Nguyễn-văn-TÀI » Chợ-đũi,
trông tháng chạp 1919.
Anna Hồ-thị-TÁM, » Nha-ràm,
ngày 11 janvier 1915.
Giude Nguyễn-thị-TÂM, » Tân-định,
» 15 mars 1920.
Antôn Trương-công-TẤN, » Chợ-lớn,
ngày 13 avril 1918.
Maria Huỳnh-thị-TIỀN » Tân-định,
» 17 Janvier 1916.
Vincentê Trần-văn-TIỆT » Chợ-quán,
» 3 Juin 1921.
Vêrô Nguyễn-văn-TỊNH » Chợ-quán,
» 29 Juin 1916,
Antôn Nguyễn-văn-TỪNG, » Chợ-quán,
» 30 Juillet 1919.

Th

Ysave Á-xung-THÀM, (<i>Bà Anton</i>)	đã qua đời tại Thị-nghè,	ngày 27 aoút 1921
Maria Lê-thị-THANH,	đã qua đời tại Chợ-lớn,	ngày 16 juillet 1914
Giude Lê-văn-THÀNH,	»	Chợ-quán,
	»	3 juin 1914
Giude Nguyễn-văn-THÀNH,	»	Chợ-quán
	»	19 mars 1917
Phaolô Nguyễn-văn-THÀNH,	»	Chợ-quán
	»	11 novembre 1922
Maria Đỗ-thị-THẢO,	»	Tân-an
	»	4 septembre 1922
Maria Bùi-thị-THẨM,	»	Chợ-quán,
	»	26 mars 1916
Acata Ngô-thị-THẨM,	»	Cái-chum,
	»	21 mars 1917
Annà Đinh-thị-THẾ,	»	Gò-vấp,
	»	8 mai 1914
G. B. Trương-vĩnh-THẾ,	»	Chợ-quán
	»	26 octobre 1916
Matta Nguyễn-thị-THẾ,	»	Chợ-quán
	»	27 novembre 1919
Annà Võ-thị-THỌ,	»	Khánh-hội
	»	ngày 2 aoút 1914
Maria Lê-thị-THỜI,	»	Tân-định,
	»	3 décembre 1914
Annà Nguyễn-thị-THƠM,	»	Chợ-quán,
	»	5 décembre 1915

TR

Anê Nguyễn-thị-TRÍ,	đã qua đời tại Tân-định,	ngày 15 Février 1918
Phaolô Lê-văn-TRÍ,	»	Hạnh-thông-tây,
		6 Octobre 1921

Tr (suite)

Madalenna Ng.-thị-TRINH, đã qua đời tại Chợ-quán
» 6 Nov. 1917

Maria Nguyễn-thị-TRÔNG, » Chợ-quán 19 Juin 1918

Maria Lê-thị-TRƯỜNG, » Chợ-đũi
18 Février 1916

V

Maria Phan-thị-VẠN, đã qua đời tại Cầu-kho, ngày
14 Février 1918

Bênadô Nguyễn-văn-VÀNG, » Cầu-kho
11 Avril 1918

Đôminicô Huỳnh-quan-VỊ, » Cầu-kho
24 Novembre 1922

X

Vêrô Nguyễn-ngọc-XUYẾN, đã qua đời tại Chợ-quán
ngày 5 Juin 1919

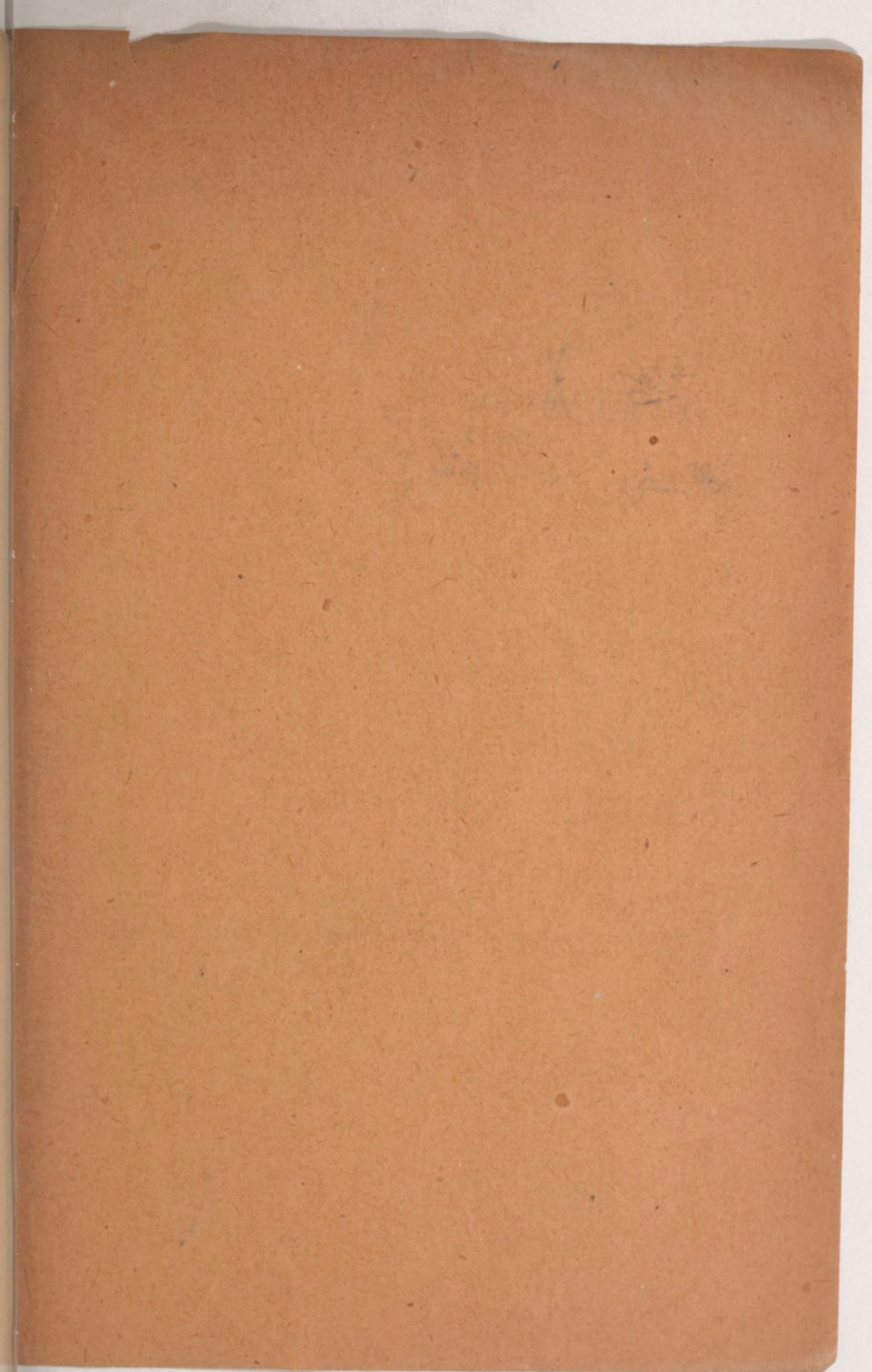
SỔ NHỮNG NGƯỜI ĐÃ QUA ĐỜI RỒI

mà bà con xin đem tên vào sổ Hội-hữu qua đời
cho đăng hưởng phần thông công.

Từ đầu năm 1924 cho tới cuối năm 1922.

(Mấy năm trước có đem vô sổ hội được 38 người rồi.)

- B. — Hiêrônimô Trần-văn-BÁU, đã qua đời tại Chợ-
quán
- C. — Phaolô Lê-văn-CÔNG, » Chợ-quán
- H. — Vêrô Trần-bá-HỘ, » Marseille
- K. — Luxia Nguyễn-thị-KIỀU, » Thủ-đức
- L. — Luy Trần-bá-LÊ, » Cầu-kho
- G.B. Nguyễn-tấn-LỢI, » Huế
- Vêrô Nguyễn-quan-LUẬT, » Chợ-đũi
- M. — Maria Nguyễn-thị-MƯỜI, » Bà-rija
- T. — Maria Trịnh-thị-TÂM, » Chợ-quán
- Maria Annataxia Lê-thị-TÂM, » Nam-van
- G.B. Vương-văn-TÚ, » Chợ-quán
- Aucuxitinh Nguyễn-ngọc-TUẤT, » Cầu-kho
- Vêrô Nguyễn-xuân-TÚ, » Huế
- Th. — Maria Nguyễn-thị-THANH, » Cái-bè
- G.B. Nguyễn-văn-THÀNH, » Chợ-quán
- Maria Nguyễn-thị-THIÊN, (Dê) » »
- Giude Trần-bá-THỌ, » Cái-bè
- Gioakim Phạm-quan-THUẬN, » Chợ-quán
- V. — Philomêna Nguyễn-thị-VIỆT, » Saigon
- Phanxicô Nguyễn-khắc-VINH, » Cầu-kho



Handwritten text in a non-Latin script, possibly Burmese, arranged in several lines. The ink is dark and the script is cursive.